ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 12 NĂM 2021 – 2022

1. Đề cương ôn tập giữa HK1 môn Lịch Sử 12

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2021-2022

1. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

- Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

+ Hội nghị Ianta (2-1945).

+ Sự thành lập tổ chức Liên hợp quốc (mục đích và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc).

- Với thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu, CNXH đã vượt ra khỏi phạm vi của một nước, trở thành một hệ thống thế giới.

- Những nét chính về cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Khái quát tình hình kinh tế, khoa học – kĩ thuật, văn hóa, chính trị, xã hội ở các nước Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

- Sự mở rộng và đa dạng của quan hệ quốc tế nửa sau thế kỉ XX:

+ Tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng Chiến tranh lạnh kéo dài tới hơn bốn thập niên.

+ Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển dần sang xu thế hòa dịu, đối thoại và hợp tác.

2. LUYỆN TẬP

2.1. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày chính sách đối ngoại của Mĩ từ 1945 đến nay? Hãy kể những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ?

Hướng dẫn giải

Sau CTTG II, Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

*** Mục tiêu:**

- Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ CNXH trên thế giới.
- Đàn áp PTGPDT, PTCN và cộng sản quốc tế ;
- Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.

*** Thủ đoạn:**

- Khởi xướng cuộc Chiến tranh lạnh
- Tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược, bạo loạn, đảo chính, tiêu biểu là cuộc chiến tranh xâm lược VN, ép buộc các nước đồng minh lệ thuộc mình, bắt tay với các nước lớn XHCN để khống chế phong trào giải phóng dân tộc.

- Sau Chiến tranh lạnh, chính quyền Tổng thống Clinton đề ra chiến lược Cam kết và Mở rộng với 3 mục tiêu:
+ Bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.
+ Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ
+ Sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ" để làm công cụ can thiệp vào nội bộ của nước khác
à Mục tiêu bao trùm của Mỹ là muốn thiết lập trật tự thế giới "đơn cực", trong đó Mĩ là siêu cường duy nhất, lãnh đạo thế giới.

*** Nguyên nhân:**

- Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, trình độ KHKT cao, năng động, sáng tạo.
- Mĩ không bị chiến tranh tàn phá, lợi dụng chiến tranh để làm giàu từ buôn bán vũ khí.
- Áp dụng thành công tiến bộ KHKT nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và điều chỉnh hợp lý cơ cấu nền kinh tế
- Các tổ hợp công nghiệp - quân sự, các công ty, tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn và có hiệu quả ở cả trong và ngoài nước.
- Các chính sách và biện pháp điều tiết của Nhà nước đóng vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển.

Câu 2: Chứng minh sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 1952 – 1973. Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển "thần kì" đó? Việt Nam có thể học được gì từ sự đi lên của Nhật Bản?

Hướng dẫn giải

*** Kinh tế:**

- Từ 1 nước bại trận trong CTTG II, Nhật Bản ra sức phát triển kinh tế và đạt được những thành tựu to lớn, được thế giới đánh giá là "thần kì"
- 1960 – 1969, tốc độ tăng trưởng bình quân là 10, 8%
- 1968, Nhật vươn lên hàng thứ 2 thế giới (sau Mĩ).
- Từ đầu những năm 70, NB trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

*** KH – KT:**

- Nhật Bản coi trọng giáo dục và khoa học kĩ thuật.
- KH – KT tập trung vào lĩnh vực sản xuất dân dụng (tivi, tủ lạnh, ô tô…), đóng tàu chở dầu 1 triệu tấn, xây dựng đường ngầm dưới biển dài 53.8 km, xây cầu đường bộ nối hai đảo Hônsu và Sicôcư...

*** Nguyên nhân của sự phát triển:**

- Con người được đào tạo chu đáo, có ý thức tổ chức kỉ luật, được trang bị kiến thức và nghiệp vụ, cần cù, tiết kiệm, ý thức cộng đồng cao... con người được xem là vốn quí, nhân tố quyết định hàng đầu.
- Vai trò quản lý, lãnh đạo có hiệu quả của Nhà nước
- Sự năng động, tầm nhìn xa, sự quản lí có hiệu quả của các công ty

- Áp dụng các thành tựu KH-KT nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành
- Chi phí quốc phòng thấp (không quá 1% GDP).
- Biết tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển như viện trợ Mỹ, chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam để làm giàu

*** Bài học cho Việt Nam:**

- Tận dụng có hiệu quả nguồn vốn từ bên ngoài
- Áp dụng thành tựu KH – KT
- Biết len lỏi và xâm nhập thị trường thế giới
- Chú trọng đến công tác giáo dục và yếu tố con người.

Câu 3: Nêu và phân tích những sự kiện dẫn tới tình trạng "Chiến tranh lạnh" giữa 2 phe – TBCN và XHCN? Tại sao 2 nước Xô – Mĩ lại chấm dứt "Chiến tranh lạnh"?

Hướng dẫn giải

Sau năm 1945, 2 nước Xô – Mĩ nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu và dẫn tới tình trạng "Chiến tranh lạnh" thông qua các sự kiện sau:

- Ngày 12/3/1947, Mĩ công bố học thuyết Truman, khẳng định sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn đối với nước Mĩ và đề nghị viện trợ khẩn cấp cho Thổ Nhĩ Kì và Hi Lạp, biến 2 nước này thành căn cứ chống Liên Xô và các nước DCND Đông Âu
- Ngày 6/1947, Mĩ thông qua kế hoạch Mácsan: viện trợ kinh tế, quân sự cho Tây Âu, tạo nên sự đối lập về kinh tế, chính trị giữa các nước tây Âu TBCN với các nước Đông Âu XHCN
- Tháng 4/1949, Mĩ thành lập Tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
- Về phía Liên Xô, Đông Âu: Tháng 1/1949 thành lập hội đồng tương trợ Kinh Tế (SEV); tháng 5/1955 thành lập tổ chức Hiệp ước Vacsava chống lại chính sách thù địch của Mĩ và các nước phương Tây Sự ra đời của NATO và Tổ chức Hiệp ước Vacsava đã đánh dấu sự xác lập của cục diện 2 phe, 2 cực. CTL bao trùm cả thế giới.

*** Nguyên nhân chấm dứt "Chiến tranh lạnh"**

- Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn 40 năm làm cho hai nước LX và Mĩ suy giảm nhiều mặt.
- Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật và Tây Âu à đặt ra nhiều khó khăn và thách thức đối với Xô - Mĩ.
- Kinh tế Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ khủng hoảng.
- Hai cường quốc cần phải thoát khỏi thế đối đầu để ổn định và phát triển.
- Chiến tranh lạnh chấm dứt mở ra những điều kiện để giải quyết các tranh chấp, xung đột bằng con đường hòa bình

2.2. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các nguyên tắc hoạt động sau đây nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết các dân tộc

B. Hợp tác có hiệu quả giữa các thành viên trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội
C. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình
D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

Câu 2. Mục đích của tổ chức Liên Hợp Quốc được ghi nhận trong Hiến chương là:
A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên
B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau
C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít
D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết dân tộc

Câu 3. Năm 1977 Việt Nam gia nhập vào tổ chức nào sau đây:
A. ASEAN
B. WTO
C. Liên Hợp Quốc
D. SEATO

Câu 4. Sự kiện nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người
A. Vệ tinh Lunik ra khỏi sức hút của trái đất, bay về hướng Mặt trăng.
B. Vệ tinh nhân tạo Sputnhich được phóng thành công.
C. Nhà du hành vũ trụ Neil Armstrong đi bộ lên Mặt trăng.
D. Tàu vũ trụ Phương Đông cùng nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh trái đất.

Câu 5. Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hi vọng
A. thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.
B. xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.
C. nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.
D. tăng cường hợp tác khoa học kĩ thuật với các nước châu Âu.

Câu 6. Những nước hoặc vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á đã trở thành "con rồng kinh tế" của châu Á?
A. Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan.
B. Singapore, Hồng Kông, Đài Loan
C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
D. Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.

Câu 7. Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là gì?
A. Tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội thế giới, sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc
B. Báo hiệu sự kết thúc ách thống trị, nô dịch của chế độ phong kiến, tư bản trên đất Trung Hoa.
C. Đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.

Câu 8. Mục tiêu của tổ chức ASEAN là:

A. Chống lại sự thao túng của Mĩ về kinh tế.
B. Chống lại xâm lược của chủ nghĩa thực dân.
C. Hình thành liên minh kinh tế, chính trị, quân sự, mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài.
D. Hợp tác giữa các nước thành viên nhằm duy trì hòa bình và ổn định khu vực

Câu 9. Những nước tham gia thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á tại Băng Cốc (8/1967) là:
A. Việt Nam, Philippines, Singapore, Thái Lan, Indonesia.
B. Philippines , Singapore, Thái Lan, Indonesia, Brunei.
C. Philippines, Singapore, Thái Lan, Indonesia, Malaysia.
D. Malaysia, Philippines, Myanmar , Thái Lan, Indonesia.

Câu 10. Ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, những quốc gia ở Đông Nam Á đứng lên tuyên bố độc lập là:
A. Indonesia, Việt Nam, Lào.
B. Việt Nam, Philippines, Lào
C. Indonesia, Lào, Philippines.
D. Việt Nam, Malaysia, Lào.

Câu 11. Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi", vì:
A. Châu Phi là "Lục địa mới trỗi dậy".
B. Tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.
C. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.
D. Có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

Câu 12. "Kế hoạch Mác-san" (1948) còn được gọi là:
A. Kế hoạch phát triển Châu Âu .
B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
C. Kế hoạch phục hưng kinh tế Châu Âu.
D. Kế hoạch phục hưng Châu Âu.

Câu 13. Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ lập ra năm 1949, nhằm:
A. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
B. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
C. Chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu
D. Chống lại các nước Đông Nam Á.

Câu 14. Mốc đánh dấu bước chuyển từ cộng đồng Châu Âu (EC) sang liên minh Châu Âu (EU) là:
A. Kí hiệp ước Hen-xin-ki (1975)
B. Đồng tiền EURO được phát hành (1999)
C. Kết nạp thêm 10 nước Đông Âu
D. Kí hiệp ước Ma-xtrích (1991).

Câu 15. Nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh" vì

A. số lượng thành viên nhiều.
B. chiếm 1/4 năng lực sản xuất của toàn thế giới.
C. quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới.
D. kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.

Câu 16. Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào thời gian nào?
A. Từ năm 1945 đến năm 1950
B. Trong những năm 50
C. Từ năm 1960 đến năm 1973
D. Từ năm 1973 đến nay

Câu 17. Học thuyết đánh dấu sự "quay trở về" Châu Á của Nhật Bản trong khi vẫn coi trọng mối quan hệ Nhật-Mĩ, Nhật-Tây Âu:
A. Học thuyết Phucưđa năm 1977
B. Học thuyết Kaiphu năm 1991
C. Học thuyết Miyadaoa năm 1993
D. Học thuyết Hashimoto năm 1997

Câu 18. Tổ chức nào sau đây không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa
A. Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)
B. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEAN)
C. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mĩ (NAFTA)
D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

Câu 19. Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn tan rã khi
A. tổ chức Hiệp ước Warszawa chấm dứt hoạt động.
B. Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
C. chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.
D. Hội đồng tương trợ kinh tế SEV giải thể.

Câu 20. APEC là tên viết tắt của tổ chức nào?
A. Quỹ tiền tệ quốc tế.
B. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mĩ.
C. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á -Thái Bình Dương.
D. Diễn đàn hợp tác Á- Âu.

2. Đề thi giữa học kì 1

2.1. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 1

TRƯỜNG THPT YÊN LẠC
ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Những giai cấp mới ra đời ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. tư sản và tiểu tư sản.

B. công nhân và tư sản.

C. công nhân và tiểu tư sản.

D. địa chủ và tư sản dân tộc.

Câu 2: Theo thỏa thuận tại Hội nghị Pốtxđam (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

A. vĩ tuyến 17 trở vào Nam.

B. vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.

C. vĩ tuyến 16 trở vào Nam.

D. vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

Câu 3: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

A. Thương nghiệp.

B. Công nghiệp.

C. Thủ công nghiệp.

D. Nông nghiệp.

Câu 4: Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đông Dương Cộng sản đảng.

C. Đảng Dân chủ Việt Nam.

D. Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 5: Năm 1929, những tổ chức cộng sản nào xuất hiện ở Việt Nam?

A. Việt Nam Quốc dân đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng đảng.

B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản đảng.

D. Tân Việt Cách mạng đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 6: Tổ chức nào được coi là đại diện tiêu biểu nhất của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

A. Tân Việt cách mạng đảng.

B. Việt Nam Quốc dân Đảng.

C. Đảng Lập hiến.

D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 7: Nhân dân Việt Nam hăng hái tham gia phong trào dân chủ 1936 - 1939 là do đời sống của họ

A. có phần ổn định.
B. được cải thiện hơn.
C. khó khăn, cực khổ.
D. không quá khó khăn.

Câu 8: Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là
A. nông dân.
B. công nhân.
C. tư sản dân tộc.
D. tiểu tư sản trí thức.

Câu 9: Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là
A. tự do và dân chủ.
B. độc lập và tự do.
C. ruộng đất cho dân cày.
D. đoàn kết với cách mạng thế giới.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây là sự tóm tắt đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương?
A. Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ các lực lượng hòa bình.
B. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
C. Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp.
D. Toàn dân, toàn diện, trường kì và tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 11: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2/1951) có ý nghĩa là
A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
C. Đại hội kháng chiến toàn dân.
D. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 12: Thực hiện kế hoạch Nava, từ thu - đông 1953 thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở đâu?
A. Tây Bắc.
B. Nam Đông Dương.
C. Tây Nguyên.
D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 13: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?
A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
B. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
Câu 14: Sự kiện nào đánh dấu công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác?
A. Công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn thành lập tổ chức Công hội (1920).
B. Liên đoàn công nhân tàu biển ở Viễn Đông được thành lập (1921).
C. Hơn 200 công nhân xưởng sửa chữa ô tô Avia (Hà Nội) bãi công (5/1929).
D. Hơn một nghìn công nhân xưởng đóng tàu Ba Son (Sài Gòn) bãi công (8/1925).
Câu 15: Biện pháp căn bản và lâu dài để giải quyết nạn đói ở Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là
A. nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ lúa gạo.
B. thực hiện phong trào thi đua tăng gia sản xuất.
C. tổ chức điều hòa thóc gạo giữa các địa phương.
D. thực hiện lời kêu gọi cứu đói của Hồ Chí Minh.
Câu 16: Ở Việt Nam, đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng 1930 - 1931 được đánh dấu bằng sự kiện nào?
A. Cuộc biểu tình của công nhân ngày 1/5/1930.
B. Cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định.
C. Cuộc đấu tranh của công nhân Vinh - Bến Thủy.
D. Sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh.
Câu 17: Một trong những mục đích chính của thực dân Pháp trong quá trình thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929) là
A. bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
B. đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ở Đông Dương.
C. đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế Đông Dương.
D. hoàn thành việc bình định để thống trị Đông Dương.
Câu 18: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?
A. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm.
B. Đảng cộng sản Đông Dương đề ra đường lối cách mạng đúng đắn.
C. Chiến thắng của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.
D. Sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân.
Câu 19: Yếu tố nào quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?
A. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6/1936).
B. Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7/1935).
C. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936).
D. Sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới (những năm 30 của thế kỉ XX).

Câu 20: Phong trào "vô sản hóa" do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát động và thực hiện là
A. phương thức tự rèn luyện của những chiến sĩ cách mạng tiền bối.
B. mốc đánh dấu phong trào công nhân hoàn toàn trở thành tự giác.
C. điều kiện để công nhân phát triển về số lượng và trở thành giai cấp.
D. cơ hội thuận lợi giúp những người cộng sản về nước hoạt động.
Câu 21: Sự kiện nào đánh dấu Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã thắng lợi hoàn toàn?
A. Vua Bảo Đại thoái vị, trao ấn tín cho cách mạng (30/8).
B. Cải tổ Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam thành Chính phủ lâm thời (28/8).
C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi (19/8).
D. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9).
Câu 22: Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định
A. quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
B. nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.
C. vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản.
D. phương pháp, hình thức đấu tranh cách mạng.
Câu 23: Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ
A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.
B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.
C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.
D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.
Câu 24: Vì sao Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?
A. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc và tay sai phát triển gay gắt.
B. Nước Pháp bị Đức chiếm đóng làm cho quân Pháp ở Đông Dương suy yếu.
C. Quân phiệt Nhật hoàn thành xâm lược và thống trị nhân dân Đông Dương.
D. Nhân dân Việt Nam phải chịu hai tầng áp bức, bóc lột của Pháp và Nhật.
Câu 25: Việc Mĩ đồng ý với Pháp thực hiện kế hoạch Rơve (5/1949) là mốc mở đầu cho
A. chính sách xoay trục của Mĩ sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
B. thời kì Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu ở khu vực Đông Nam Á.
C. quá trình Mĩ dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
D. sự hình thành liên minh quân sự giữa hai cường quốc Pháp và Mĩ.
Câu 26: Trong văn kiện ngoại giao nào dưới đây, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhân nhượng đối phương về không gian để có thời gian đưa cách mạng tiếp tục tiến lên?
A. Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.
B. Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946.

C. Tạm ước Việt - Pháp ngày 14/9/1946.
D. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương.
Câu 27: Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là do
A. phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.
B. phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.
C. Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.
D. các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một đảng.
Câu 28: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?
A. Lừa địch để đánh địch.
B. Đánh điểm, diệt viện.
C. Đánh vận động và công kiên.
D. Điều địch để đánh địch.
Câu 29: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng
A. không mang tính bạo lực.
B. có tính dân chủ điển hình.
C. không mang tính cải lương.
D. chỉ mang tính chất dân tộc.
Câu 30: Điểm nào dưới đây thể hiện Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc?
A. Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực.
B. Phát triển cơ sở đảng ở một số địa phương Bắc Kì.
C. Đề cao binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
D. Kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái.
Câu 31: Đông Khê được chọn là nơi mở đầu Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí
A. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
B. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.
C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.
Câu 32: Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân đội Việt Nam thực hiện.
A. lấy nhiều đánh ít.
B. lấy lực thắng thế.
C. lấy nhỏ đánh lớn.
D. lấy ít địch nhiều.

Câu 33: Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21/7/1954) là
A. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
D. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
Câu 34: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một phong trào
A. có tính chất dân tộc.
B. chỉ có tính dân chủ.
C. không mang tính cách mạng.
D. không mang tính dân tộc.
Câu 35: Xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX đều
A. không bị động trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài.
B. xuất phát từ truyền thống yêu nước của dân tộc.
C. có sự kết hợp nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến.
D. do giai cấp tư sản khởi xướng và lãnh đạo.
Câu 36: Phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945?
A. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền.
B. Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật, công khai và hợp pháp.
C. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
D. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một hình thức mặt trận riêng.
Câu 37: Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi đề ra kế hoạch Rơve và kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) là
A. chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.
B. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
C. giành quyền chủ động chiến lược.
D. khóa chặt biên giới Việt - Trung.
Câu 38: Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là gì?
A. Khẳng định con đường cứu nước mới theo khuynh hướng vô sản.
B. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
D. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.
Câu 39: Nội dung nào phản ánh **không** đúng những bài học kinh nghiệm có thể rút ra từ cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những năm 1945 – 1946?

A. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
B. Phân hóa kẻ thù, tập trung đấu tranh với kẻ thù chủ yếu.
C. Nhân nhượng đúng thời điểm, nhân nhượng có nguyên tắc.
D. Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.

Câu 40: Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2/9/1945 đến ngày 19/12/1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?
A. Dựng nước đi đôi với giữ nước.
B. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.
C. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.
D. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

1 – A	2 – B	3 – D	4 – A	5 – B	6 – B	7 – C	8 – B
9 – B	10 – B	11 – B	12 – D	13 – D	14 – D	15 – B	16 – D
17 – A	18 – D	19 – C	20 – A	21 – D	22 – B	23 – C	24 – A
25 – C	26 – B	27 – B	28 – D	29 – C	30 – A	31 – D	32 – A
33 – D	34 – A	35 – B	36 – A	37 – B	38 – A	39 – D	40 – A

2.2. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 2

TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH
ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ 12
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu
A. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.
B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
C. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).
D. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

Câu 2: Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (từ thập niên 90 của thế kỉ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ
A. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.
B. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.
C. sử dụng khẩu hiệu "thúc đẩy dân chủ".
D. dùng khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 3: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. do bóc lột hệ thống thuộc địa.
B. nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.
C. do giảm chi phí cho quốc phòng.
D. nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.
Câu 4: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân góp phần thúc đẩy sự phát triển của Tây Âu thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới?
A. Chi phí cho quốc phòng thấp (1% GDP).
B. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
C. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.
D. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
Câu 5: Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là
A. "văn minh nông nghiệp".
B. "văn minh thông tin".
C. "văn minh công nghiệp".
D. "văn minh thương mại".
Câu 6: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là
A. cục diện "Chiến tranh lạnh".
B. xu thế toàn cầu hóa.
C. sự hình thành các liên minh kinh tế.
D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.
Câu 7: Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949 đã
A. buộc các nước phương Tây phải đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
B. chứng tỏ Liên Xô là nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử.
C. phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.
D. làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
Câu 8: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì
A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.
B. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.
C. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.
D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.
Câu 9: Một trong những biểu hiện Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

A. tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.
B. trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.
C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
D. thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây **không** phải là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?
A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty độc quyền xuyên quốc gia.
B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng đa cực.
C. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.
D. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển kinh tế.

Câu 11: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, **ngoại trừ**
A. Thái Lan.
B. Nhật Bản.
C. Xingapo.
D. Philíppin.

Câu 12: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở
A. châu Á.
B. châu Âu.
C. châu Phi.
D. châu Mĩ.

Câu 13: Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973 là
A. liên minh chặt chẽ với nước Mĩ.
B. quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.
C. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.
D. liên minh chặt chẽ với các nước Tây Âu.

Câu 14: Xu thế toàn cầu hóa trên thế giới là hệ quả của
A. sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.
B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
C. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.
D. quá trình thống nhất thị trường thế giới.

Câu 15: Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mĩ, nền kinh tế các nước Tây Âu
A. phát triển nhanh chóng.
B. cơ bản có sự tăng trưởng.
C. phát triển chậm chạp.

D. cơ bản được phục hồi.

Câu 16: Học thuyết nào được coi như là mốc đánh dấu sự "trở về" châu Á của Nhật Bản?

A. Học thuyết Kaiphu.

B. Học thuyết Miyadaoa.

C. Học thuyết Phucưđa.

D. Học thuyết Hasimôtô.

Câu 17: Tại Quốc hội Mĩ (12/3/1947), Tổng thống Truman đề nghị

A. thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

B. giúp đỡ nước Pháp kéo dài cuộc chiến tranh Đông Dương.

C. thực hiện Kế hoạch Mácsan, giúp Tây Âu phục hồi kinh tế.

D. viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kì.

Câu 18: Hội nghị Ianta (2/1945) **không** quyết định

A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

C. thỏa thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

D. đưa quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật Bản.

Câu 19: Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

A. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.

B. sự tăng cường sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn trên toàn cầu.

C. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước.

D. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

Câu 20: Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc "Chiến tranh lạnh"?

A. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.

B. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.

C. Diễn văn của Ngoại trưởng Mĩ Mácsan.

D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven.

Câu 21: Hiến chương Liên hợp quốc và quyết định chính thức thành lập Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị

A. Ianta (2/1945, Liên Xô).

B. Xan Phranxixcô (4/1945, Mĩ).

C. Pốtxđam (7/1945, Đức).

D. Matxcơva (12/1945, Liên Xô).

Câu 22: Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là

A. phát triển kinh tế.

B. phát triển kinh tế, chính trị.

C. cải tổ chính trị.

D. phát triển văn hóa, giáo dục.

Câu 23: Quan hệ EU - Việt Nam được chính thức thiết lập

A. năm 1994.

B. năm 1990.

C. năm 1992.

D. năm 1995.

Câu 24: Theo "phương án Maobátton", nước Ấn Độ của những người theo

A. Ấn Độ giáo.

B. Phật giáo.

C. Hồi giáo.

D. Kitô giáo.

Câu 25: Với sự kiện 17 nước châu Phi được trao trả độc lập, lịch sử ghi nhận năm 1960 là

A. Năm châu Phi nổi dậy.

B. Năm châu Phi giải phóng.

C. Năm châu Phi thức tỉnh.

D. Năm châu Phi.

Câu 26: Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

A. Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

B. Campuchia, Malaixia, Brunây.

C. Inđônêxia, Xingapo, Malaixia.

D. Miến Điện, Việt Nam, Philíppin.

Câu 27: Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối mới mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế - xã hội vào

A. tháng 9/1982.

B. tháng 10/1987.

C. tháng 12/1987.

D. tháng 12/1978.

Câu 28: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm

A. 1946.

B. 1947.

C. 1949.

D. 1948.

Câu 29: Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

A. Đức.

B. Nhật Bản.

C. Anh.

www.eLib.vn

D. Mĩ.

Câu 30: Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

A. Tổ chức Y tế Thế giới.

B. Tòa án Quốc tế.

C. Ngân hàng Thế giới.

D. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Câu 31: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế phát triển.

D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 32: Sự kiện ngày 11/9/2001 ở nước Mĩ cho thấy

A. nhân loại đang phải đối mặt với một nguy cơ và thách thức lớn.

B. hòa bình, hợp tác không phải là xu thế chủ đạo của quan hệ quốc tế.

C. cục diện hai cực trong quan hệ quốc tế chưa hoàn toàn chấm dứt.

D. tình trạng Chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn ở nhiều nơi.

Câu 33: Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỉ XX)?

A. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.

B. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ.

C. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.

D. Hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Câu 34: Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á trong 10 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa - chính trị thế giới?

A. Nhật Bản phát triển "thần kì", trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

C. Hàn Quốc trở thành "con rồng" kinh tế nổi bật nhất của khu vực Đông Bắc Á.

D. Hàn Quốc, Hồng Công và Đài Loan trở thành "con rồng" kinh tế của châu Á.

Câu 35: Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

A. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.

B. không còn chú trọng hợp tác với Mĩ và các nước Tây Âu.

C. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.

D. chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.

Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản Hiệp ước Bali (1976)?

A. Thu hẹp sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước.

B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Sự nhất trí của 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc).

D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 37: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 38: Sự khác biệt căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là

A. Chiến tranh lạnh diễn ra chủ yếu ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên nhiều lĩnh vực, rừ xung đột quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.

C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực quân sự giữa hai siêu cường Xô – Mĩ.

D. Mâu thuẫn giữa Liên Xô - Mĩ về vấn đề thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh.

Câu 39: Việt Nam có thể học hỏi được gì từ kinh nghiệm cải cách – mở cửa của Trung Quốc?

A. Kiên trì nguyên tắc nhà nước của dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam.

B. Mở cửa, hội nhập quốc tế; áp dụng các thành tựu của khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

C. Chuyển mô hình kinh tế nông nghiệp tập thể sang kinh tế thị trường.

D. Xây dựng mô hình nhà nước dân chủ chủ nghĩa, lấy phát triển chính trị làm trung tâm.

Câu 40: Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào dưới đây của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề Biển Đông?

A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

1 – B	2 – C	3 – B	4 – A	5 – B	6 – A	7 – C	8 – C
9 – A	10 – A	11 – A	12 – A	13 – A	14 – B	15 – D	16 – C
17 – D	18 – D	19 – C	20 – A	21 – B	22 – A	23 – B	24 – A
25 – D	26 – A	27 – D	28 – C	29 – D	30 – B	31 – D	32 – A
33 – D	34 – B	35 – A	36 – D	37 – B	38 – B	39 – B	40 – C

2.3. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 3

TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI
ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ 12
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công, để giải quyết nạn mù chữ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào nào?
A. Cải cách giáo dục.
B. Bổ túc văn hóa.
C. Bình dân học vụ.
D. Thi đua "Dạy tốt, học tốt".

Câu 2: Trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước những khó khăn, thử thách nào?
A. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.
B. Khối đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.
C. Các đảng phái trong nước đều cấu kết với quân Trung Hoa Dân quốc.
D. Quân Pháp trở lại Đông Dương theo quy định của Hội nghị Pốtxđam.

Câu 3: Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia
A. tự do.
B. tự trị.
C. tự chủ.
D. độc lập.

Câu 4: "Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình" là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào?
A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
B. Hội Hưng Nam.
C. Việt Nam Quốc dân Đảng.
D. Hội Phục Việt.

Câu 5: Tác giả của cuốn sách "Kháng chiến nhất định thắng lợi" là
A. Trường Chinh.
B. Võ Nguyên Giáp.
C. Hồ Chí Minh.
D. Lê Duẩn.

Câu 6: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12/ 3/ 1945) là bản chỉ thị của
A. Tổng bộ Việt Minh.
B. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
D. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
Câu 7: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản của Việt Nam đầu năm 1930 quyết định thành lập một đang duy nhất lấy tên là
A. Đảng Cộng sản Việt Nam.
B. Đảng Lao động Việt Nam.
C. Đảng Dân chủ Việt Nam.
D. Đảng Cộng sản Đông Dương.
Câu 8: Thực hiện kế hoạch Na-va, từ thu - đông 1953 thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở đâu?
A. Tây Bắc.
B. Đồng bằng Bắc Bộ.
C. Tây Nguyên.
D. Nam Đông Dương.
Câu 9: Hội nghị lâng thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) đã chủ trương thành lập
A. Mặt trận Liên Việt.
B. Mặt trận Phản đế Đông Dương.
C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
Câu 10: Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936 – 1939 là
A. đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
B. đòi độc lập dân tộc và tự do dân chủ.
C. đánh đổ đế quốc để giành độc lập tự do.
D. giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho nông dân.
Câu 11: Ngày 19/8/1945 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?
A. Đại hội Quốc dân được tiến hành ở Tân Trào (Tuyên Quang).
B. Vua Bảo Đại thoái vị, trao lại ấn, tín cho chính quyền cách mạng.
C. Khởi nghĩa giành chính quyền giành thắng lợi hoàn toàn ở Hà Nội.
D. Võ Nguyên Giáp xuất quân, tiến về bao vây và tấn công quân Nhật ở Thái Nguyên.
Câu 12: Những giai cấp mới ra đời ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là
A. tư sản và tiểu tư sản.
B. công nhân và tư sản.
C. công nhân và tiểu tư sản.
D. địa chủ và tư sản dân tộc.

www.eLib.vn

Câu 13: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?
A. Kết thúc thời kì phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.
Câu 14: Sự sụp đổ của chế độ phong kiến ở Việt Nam được đánh dấu bởi sự kiện
A. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).
B. Đại hội Quốc dân được tiến hành ở Tân Trào (16/8/1945).
C. Vua Bảo Đại thoái vị, trao lại ấn, tín cho chính quyền cách mạng (30/8/1945).
D. Khởi nghĩa giành chính quyền giành thắng lợi hoàn toàn ở Hà Nội (19/8/1945).
Câu 15: Cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội từ ngày 19/12/1946 đến ngày 17/2/1947 đã
A. buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài.
B. tiêu diệt được một bộ phận sinh lực của quân Pháp.
C. giải phóng được một địa bàn chiến lược quan trọng.
D. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
Câu 16: Mặt trận nào giữ vai trò chuẩn bị trực tiếp cho cách mạng tháng Tám 1945?
A. Mặt trận Liên Việt.
B. Mặt trận Việt Minh.
C. Mặt trận Thống nhất Đông Dương.
D. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
Câu 17: Thắng lợi nào của quân đội và nhân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954)?
A. Cuộc chiến đấu trong các đô thị năm 1946.
B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
D. Chiến dịch Thượng Lào xuân – hè năm 1953.
Câu 18: Khi về Việt Nam (đầu năm 1941), Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa cách mạng vì đó là nơi có
A. lực lượng chính trị được tổ chức và phát triển.
B. các đội du kích địa phương hoạt động mạnh.
C. hệ thống đường giao thông phát triển đồng bộ.
D. lực lượng dân quân tự vệ phát triển mạnh.
Câu 19: "Pháo đài bất khả xâm phạm" là niềm tự hào của Pháp và Mĩ khi nói về
A. hành lang Đông – Tây.
B. hệ thống phòng ngự trên đường số 4.

C. tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.
D. phòng tuyến quân sự xi măng cốt sắt.
Câu 20: Chiến dịch nào dưới đây là chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?
A. Thượng Lào năm 1954.
B. Điện Biên Phủ năm 1954.
C. Việt Bắc thu - đông năm 1947.
D. Biên giới thu - đông năm 1950.
Câu 21: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã
A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 – 1930.
C. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
D. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
Câu 22: Vừa mới ra đời giai cấp công nhân Việt Nam đã được tiếp thu
A. học thuyết của chủ nghĩa Mác-lênin.
B. tư tưởng của cách mạng tháng Mười Nga.
C. truyền thống yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất của dân tộc.
D. tư tưởng của các trào lưu cứu nước ở các nước thuộc địa.
Câu 23: Nguyên nhân quyết định nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Việt Nam là
A. toàn quân toàn dân đoàn kết dũng cảm chiến đấu.
C. tình đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.
B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
D. sự ủng hộ giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác.
Câu 24: Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920) là mốc đánh dấu
A. sự thiết lập quan hệ giữa Việt Nam với các nước thuộc địa trên thế giới.
B. bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.
C. sự chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.
D. bước ngoặt quyết định trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.
Câu 25: Một trong những mục đích chính của thực dân Pháp trong quá trình thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929) là
A. bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
B. đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ở Đông Dương.
C. đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế Đông Dương.

D. hoàn thành việc bình định để thống trị Đông Dương.

Câu 26: Nội dung nào **không** phản ánh đúng sự non yếu của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng?

A. Tổ chức thiếu chặt chẽ, lỏng lẻo; địa bàn hoạt động hẹp.

B. Thành phần đảng viên của Việt Nam Quốc dân Đảng phức tạp.

C. Không xây dựng được bất kì một cơ sở nào trong quần chúng.

D. Không đề ra được một cương lĩnh thể hiện rõ mục đích và lập trường chính trị.

Câu 27: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)?

A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.

C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

D. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm Đảng Cộng sản Đông Dương có thể rút ra từ phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam?

A. Lãnh đạo quần chúng giành chính quyền bằng bạo lực.

B. Bài học về xây dựng khối liên minh công – nông.

C. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp.

D. Bài học về xây dựng chính quyền cách mạng.

Câu 29: Thời cơ "ngàn năm có một" của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định từ sau ngày

A. Nhật tiến vào Đông Dương đến trước khi Nhật đảo chính Pháp.

B. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh.

C. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 30: Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.

C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.

D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

Câu 31: Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân đội Việt Nam thực hiện.

A. lấy nhiều đánh ít.

B. lấy lực thắng thế.

C. lấy nhỏ đánh lớn.

D. lấy ít địch nhiều.

Câu 32: Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại gần một ngàn năm ở Việt Nam.
B. Mở ra kỉ nguyên độ lập, tự do, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
C. Đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ thành người dân độc lập và tự do.
D. Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 33: Nội dung nào dưới đây là điểm khác nhau giữa Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?
A. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng. B. Đề ra phương hướng chiến lược.
C. Xác định phương pháp đấu tranh. D. Xác định giai cấp lãnh đạo.

Câu 34: Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạn 1930 - 1931 vì
A. đã hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10/1930.
B. đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai.
C. đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.
D. đây là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga.

Câu 35: Nhận xét nào dưới đây về phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là **không** đúng?
A. Đây là cuộc vận động dân chủ có tính chất dân tộc.
B. Đây là phong trào cách mạng có mục tiêu, hình thức đấu tranh mới.
C. Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
D. Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.

Câu 36: Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, các thế lực ngoại xâm và nội phản đều có âm mưu
A. biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
B. mở đường cho Mĩ xâm lược Việt Nam.
C. chống phá cách mạng Việt Nam.
D. giúp Trung Hoa Dân quốc chiếm Việt Nam.

Câu 37: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?
A. Lừa địch để đánh địch. B. Đánh điểm, diệt viện.
C. Đánh vận động và công kiên. D. Điều địch để đánh địch.

Câu 38: So với chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914), chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp có điểm gì khác biệt?
A. Tập trung vốn đầu tư nhiều nhất vào lĩnh vực nông nghiệp.
B. Độc chiếm thị trường Việt Nam bằng cách đánh thuế rất nặng vào hàng hóa nước ngoài.
C. Đầu tư vào những ngành kinh tế bỏ vốn ít, lợi nhuận nhiều, khả năng thu hồi vốn nhanh.
D. Phát triển giao thông vận tải nhằm phục vụ cho công cuộc khai thác và mục đích quân sự.

Câu 39: Nội dung nào **không** phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành Tổng khởi nghĩa.

B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

C. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

D. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.

Câu 40: Việc ba tổ chức cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

A. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.

B. Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.

C. Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

D. Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3

1 – C	2 – A	3 – A	4 – A	5 – A	6 – C	7 – A	8 – B
9 – D	10 – A	11 – C	12 – A	13 – C	14 – C	15 – B	16 – B
17 – B	18 – A	19 – C	20 – D	21 – D	22 – C	23 – B	24 – B
25 – A	26 – C	27 – C	28 – C	29 – C	30 – C	31 – A	32 – B
33 – A	34 – C	35 – C	36 – C	37 – D	38 – C	39 – D	40 – D

2.4. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Cuộc đấu tranh vũ trang chống lại chế độ độc tài thân Mĩ của nhân dân Cu-ba được mở đầu bởi sự kiện nào?

A. Tổ chức cách mạng mang tên "Phong trào 26/7" được thành lập.

B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa của 137 thanh niên Cu-ba yêu nước (26/7/1953).

C. Phi-đen Cát-xtơ-rô cùng đồng đội mở cuộc đổ bộ lên tỉnh Ô-ri-en-tê (tháng 11/1956).

D. Lực lượng cách mạng Cu-ba tấn công, đánh chiếm thủ đô La-ha-ba-na (1/1959).

Câu 2: Tổ chức liên minh khu vực lớn nhất ở châu Phi là

A. Liên minh châu Phi (AU).

B. Cộng đồng kinh tế châu Phi (AEC).

C. Cộng đồng phát triển Nam Phi (SADC).

D. Khối thị trường chung Đông và Nam Phi (EACCAS).

Câu 3: Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?
A. Cách mạng công nghiệp.
B. Cách mạng chất xám.
C. Cách mạng công nghệ.
D. Cách mạng xanh.
Câu 4: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?
A. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối thoại, hợp tác.
B. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối đầu gay gắt.
C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.
Câu 5: Nhận định nào **không đúng** về nguyên nhân Mĩ và Liên Xô kết thúc chiến tranh lạnh?
A. Cuộc chạy đua vũ trang khiến hai nước tốn kém và suy giảm "thế mạnh" nhiều mặt.
B. Liên Xô và Mĩ muốn chấm dứt tình trạng đối đầu, hợp tác với nhau để cùng phát triển.
C. Đức, Nhật Bản, Tây Âu vươn lên mạnh, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mĩ.
D. Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực.
Câu 6: Tháng 8/1961 Mĩ thành lập tổ chức "Liên minh vì tiến bộ" để
A. chống lại Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
B. tăng cường sự ảnh hưởng nhằm khống chế, lôi kéo các nước Tây Âu.
C. ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.
D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
Câu 7: Vấn đề **không** được đặt ra trước các cường quốc đồng minh để giải quyết tại Hội nghị Ianta là
A. khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.
B. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
C. phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.
D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
Câu 8: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)?
A. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.
B. Hợp tác, liên kết nhằm thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.
C. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.
D. Liên kết với nhau, hình thành trung tâm đối trọng với Trung Quốc.
Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?
A. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.
C. Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta.
D. Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp.
Câu 10: Nội dung nào dưới đây không phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản?
A. Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.
B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản.
C. Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và tiết kiệm.
D. Áp dụng những thành tựu tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
Câu 11: Hội nghị I-an-ta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai
A. bước vào giai đoạn cuối.
B. mới bùng nổ.
C. đang diễn ra ác liệt.
D. vừa kết thúc.
Câu 12: I. Gagarin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công
A. hành trình khám phá sao Hỏa.
B. kế hoạch thám hiểm sao Mộc.
C. hành trình chinh phục Mặt Trăng.
D. chuyến bay vòng quanh Trái Đất.
Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973, tình hình nổi bật của kinh tế nước Mĩ là
A. công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất.
B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.
C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.
D. đạt được sự tăng trưởng "thần kì".
Câu 14: Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là
A. "văn minh nông nghiệp".
B. "văn minh thông tin".
C. "văn minh công nghiệp".
D. "văn minh thương mại".
Câu 15: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là
A. cục diện "Chiến tranh lạnh".
B. xu thế toàn cầu hóa.
C. sự hình thành các liên minh kinh tế.
D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 16: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?
A. Các nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời,...)
B. Những công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động,...).
C. "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp (cơ khí hóa, thủy lợi hóa,...).
D. Các phương tiện giao thông vận tải mới (tàu hỏa tốc độ cao, máy bay siêu âm,...).
Câu 17: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì
A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.
B. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.
C. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.
D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.
Câu 18: Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì
A. các nước phương Tây bao vây, cấm vận.
B. các thế lực phản động chống phá.
C. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
D. Mĩ triển khai "chiến lược toàn cầu".
Câu 19: Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là
A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
B. hướng về các nước châu Á.
C. hướng mạnh về Đông Nam Á.
D. cải thiện quan hệ với Liên Xô.
Câu 20: Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?
A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.
B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.
C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.
D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
Câu 21: Duy trì hòa bình, an ninh thế giới và phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các nước là nhiệm vụ chính của
A. Tổ chức ASEAN.
B. Liên minh châu Âu.
C. Hội nghị Ianta.
D. Liên Hợp quốc.
Câu 22: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?
A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
D. Chế tạo thành công tàu ngầm.
Câu 23: Bốn "con rồng" của kinh tế châu Á từ nửa sau thế kỉ XX đến nay là
A. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.
B. Nhật Bản, Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ.
C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Xingapo.
D. Xingapo, Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc.
Câu 24: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, ngoại trừ
A. Thái Lan.
B. Nhật Bản.
C. Xingapo.
D. Philíppin.
Câu 25: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ sớm nhất ở vùng nào của châu Phi?
A. Bắc Phi.
B. Đông Phi.
C. Nam Phi.
D. Tây Phi.
Câu 26: Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới là
A. Mĩ, Tây Âu, Trung Quốc.
B. Mĩ, Nga, Trung Quốc.
C. Mĩ, Nhật Bản, Nga.
D. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.
Câu 27: Sau khi "Chiến tranh lạnh" chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?
A. Đa cực.
B. Một cực nhiều trung tâm.
C. Đa cực nhiều trung tâm.
D. Đơn cực.
Câu 28: Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, các nước Mĩ Latinh lại rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành "sân sau" của
A. Đức.
B. Pháp.
C. Anh.
D. Mĩ.

Câu 29: Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ
A. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.
B. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.
C. Hiệp ước phát triển kinh tế Mĩ - Nhật.
D. Hiệp ước liên minh Nhật - Mĩ.
Câu 30: Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?
A. Tàu hỏa tốc độ cao. B. Bản đồ gen người.
C. Máy tính điện tử. D. Máy kéo sợi Gien-ni.
Câu 31: Nội dung nào dưới đây là sự khái quát về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX?
A. Giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
B. Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.
C. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
Câu 32: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?
A. Đưa đến những thay đổi lớn trong cơ cấu dân cư lao động.
B. Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.
C. Giải quyết triệt để vấn đề chênh lệch giàu nghèo.
D. Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.
Câu 33: Nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 là
A. sự giúp đỡ của Liên Xô về vật chất, kĩ thuật.
B. sự phát triển của lực lượng cách mạng trong nước.
C. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
D. sự suy yếu của các thế lực tư sản mại bản.
Câu 34: Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?
A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.
B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.
C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.
Câu 35: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động gì đến quan hệ quốc tế?
A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới và mở rộng không gian địa lí.
B. chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai sụp đổ hoàn toàn.

C. chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã.
D. làm "xói mòn" trật tự thế giới "hai cực" Ianta.
Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp ước thân thiện và hợp tác (1976)?
A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.
C. Không sử dụng vũ lực và đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.
D. Giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.
Câu 37: Điểm tương đồng trong công cuộc cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô là gì?
A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.
C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách và mở cửa.
D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.
Câu 38: Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?
A. Duy trì, củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
B. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế.
C. Thực hiện chính sách "đóng cửa" nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài.
D. Lấy cải tổ về chính trị - tư tưởng làm trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước.
Câu 39: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.
B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.
D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.
Câu 40: Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?
A. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
B. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.
C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương.
D. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

1 – B	2 – A	3 – D	4 – B	5 – B	6 – C	7 – A	8 – D
9 – D	10 – A	11 – A	12 – D	13 – C	14 – B	15 – A	16 – C
17 – B	18 – C	19 – A	20 – D	21 – D	22 – B	23 – C	24 – A

25 – A	26 – D	27 – D	28 – D	29 – B	30 – D	31 – C	32 – C
33 – B	34 – C	35 – D	36 – D	37 – D	38 – A	39 – D	40 – B

2.5. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Tại Đông Nam Á, cuộc chiến tranh giành giật thuộc địa giữa các đế quốc xảy ra ở quốc gia nào vào cuối thế kỷ XIX?

A. Lào. **B.** Xiêm. **C.** Phi líp pin. **D.** Mã Lai.

Câu 2: Năm 1949 Mĩ đã thành lập khối quân sự nào sau đây?

A. NATO **B.** CENTO. **C.** SEATO. **D.** ANZUS.

Câu 3: Sự kiện nào đánh dấu Liên Xô là nước mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

A. Năm 1949, chế tạo thành công vũ khí hạt nhân.

B. Năm 1957 phóng vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất.

C. Năm 1961, tàu Phương Đông bay vòng quanh quỹ đạo Trái Đất.

D. Liên Xô và Mĩ đã cùng ký các Hiệp ước năm 1972.

Câu 4: Giai đoạn 1950 –1973, chủ nghĩa thực dân cũ của các đế quốc nào đã sụp đổ trên phạm vi toàn thế giới ?

A. Mĩ và Tây Ban Nha.

B. Anh, Pháp và Hà Lan.

C. Anh, Pháp và Bồ Đào Nha.

D. Anh, Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Câu 5: Vào những năm 40 của thế kỷ XX, loài người đã trải qua cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ mấy?

A. Lần thứ nhất. **B.** Lần thứ hai. **C.** Lần thứ ba. **D.** Lần thứ tư.

Câu 6: Trước khi xâm lược Việt Nam, Pháp đã tiến hành dò la tình hình thông qua việc

A. mua chuộc quan lại nhà Nguyễn. **B.** truyền bá đạo Thiên Chúa.

C. hợp tác buôn bán. **D.** đầu tư vốn khai thác than.

Câu 7: Hiệp ước nào đã thừa nhận 6 tỉnh Nam Kì thuộc Pháp?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất 1862. **B.** Hiệp ước Giáp Tuất 1874.

C. Hiệp ước Hác măng 1883. **D.** Hiệp ước Patonốt 1884.

Câu 8: Cuộc tấn công vào đồn Chợ Rẫy năm 1860 là do

A. quân đội triều đình tiến hành.

B. nhân dân Nam Kì dưới sự chỉ huy của quan quân triều Nguyễn thực hiện.

C. hàng nghìn quân nghĩa dũng do Dương Bình Tâm chỉ huy.

D. Nguyễn Trung Trực lãnh đạo

Câu 9 : Câu nói :"Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây" là của

A. Trương Định. **B.** Trần Bình Trọng. **C.** Nguyễn Trung Trực. **D.** Nguyễn Hữu Huân.

Câu 10: Câu 6: Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng của giai cấp nào?

A. Nông dân. **B.** Công nhân. **C.** Tư sản dân tộc. **D.** Tiểu tư sản.

Câu 11: Phong trào cách mạng 1930 –1931 lên đến cao trào trong khoảng thời gian nào?

A. Từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1930. **B.** Từ tháng 5 đến tháng 8 năm 1930.

C. Tháng 9 và tháng 10 năm 1930. **D.** Cuối năm 1931.

Câu 12: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 năm 1936 đã chủ trương thành lập mặt trận nào sau đây?

A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Thống nhất dân tộc Phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 13: Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp chính thức nổ súng xâm lược nước ta lần thứ hai?

A. Nổ súng bắn vào nhân dân Sài Gòn – Chợ lớn trong ngày 2–9–1945.

B. Đánh úp trụ sở Nam Bộ (đêm 22 rạng ngày 23–9–1945).

C. Gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta tại Hà Nội (18–12–1946).

D. Đốt nhà Thông tin ở phố Tràng Tiền.

Câu 14: Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã mở ra cao trào "tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam?

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho). **B.** Bình Giã (Bà Rịa).

C. Vạn Tường (Quảng Ngãi). **D.** Núi Thành (Quảng Nam).

Câu 15: Trong thời kỳ Liên Xô thực hiện chính sách kinh tế mới đã cho phép tư nhân được

A. thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp lớn.

B. thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp nhỏ có sự kiểm soát của nhà nước.

C. thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp vừa và lớn.

D. thuê hoặc tự do xây dựng các loại hình xí nghiệp.

Câu 16: Chiến tranh lan rộng ra toàn thế giới sau sự kiện nào?

A. Phát xít Nhật xâm lược Trung Quốc.

B. Phát xít Nhật xâm lược Đông Nam Á.

C. Phát xít Nhật tấn công Trân Châu cảng, Mĩ tuyên chiến.

D. Mĩ ký vào Tuyên ngôn Liên hợp quốc.

Câu 17: Lý do chính khiến cả Liên Xô và Mĩ đi đến tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh là gì?

A. Cuộc đấu tranh của nhân dân Mĩ.

B. Xuất hiện chủ nghĩa khủng bố cần phải hợp tác để giải quyết.

C. Vị thế của cả hai nước bị suy giảm trên trường quốc tế do cuộc chạy đua vũ trang.

D. Cần hợp tác trong chương trình chinh phục vũ trụ.

Câu 18: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã dẫn đến sự chuyển biến gì trong xã hội Việt Nam?

A. Có thêm nhiều công trình kiến trúc mới.

B. Xuất hiện thêm giai cấp công nhân.

C. Xuất hiện thêm giai cấp công nhân và hai tầng lớp tư sản, tiểu tư sản.

D. đời sống nhân dân không có sự chuyển biến.

Câu 19: Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.

B. mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.

C. mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc và tay sai.

D. mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp .

Câu 20: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam đã bước đầu chuyển sang đấu tranh tự giác?

A. Thành lập Công hội tại Sài Gòn (1920).

B. Công nhân Bắc Kì đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương (1922).

C. Cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (8–1925).

D. Cuộc đấu tranh của công nhân mỏ than Mạo Khê.

Câu 21: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong thời kì 1936 –1939 là?

A. chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc.

B. chống đế quốc, chống phong kiến.

C. chống phát xít và bọn phản động thuộc địa.

D. chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc và bọn phản động thuộc địa.

Câu 22: Nhằm phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc trên bán đảo Đông Dương, Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ II đã có quyết định gì?

A. Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.

B. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng Mác – Lênin riêng, có cương lĩnh riêng.

C. Xác định nhiệm vụ cụ thể cho mỗi nước Đông Dương.

D. Quyết định xuất bản báo Nhân dân là cơ quan ngôn luận chung của những người Cộng sản Đông Dương.

Câu 23: Thắng lợi nào của nhân dân ta đã chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. Phong trào "Đồng khởi" (1960). **B.** Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
C. Chiến thắng Bình Giã (1964). **D.** Chiến thắng An Lão (1965).

Câu 24: Điều kiện tiên quyết để đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội là gì?
A. Có tiềm lực kinh tế mạnh. **B.** Có tiềm lực quốc phòng mạnh.
C. Dân tộc phải được độc lập. **D.** Đất nước phải độc lập và thống nhất.

Câu 25: Tại sao gọi cuộc nội chiến ở Trung Quốc 1946 –1949 có tính chất dân tộc?
A. Vì đã xóa bỏ sự can thiệp từ bên ngoài định biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới.
B. Vì nó đã kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Trung Quốc.
C. Vì nó đã xóa bỏ mọi tàn dư phong kiến.
D. Vì nó đã đánh bại đế quốc xâm lược từ bên ngoài.

Câu 26: Tư tưởng đầu hàng chi phối các quan lại cao cấp trong triều đình Huế từ sau sự kiện nào?
A. Sau khi 3 tỉnh miền Đông rơi vào tay Pháp. **B.** Sau khi mất 6 tỉnh Nam Kì.
C. Sau khi Pháp tấn công vào cửa biển Thuận An. **D.** Sau khi Pháp tấn công ra Bắc Kì.

Câu 27: Một trong những chủ trương sáng tạo lần đầu tiên được đề ra trong Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5–1941) là gì?
A. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng.
B. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
C. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
D. Giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công.

Câu 28: Chiến thắng nào ở miền Nam đã chứng minh khả năng nhân dân miền Nam thắng Mĩ trong Chiến tranh đặc biệt?
A. Chiến thắng Ấp Bắc. **B.** Chiến thắng Bình Giã.
C. Chiến thắng An Lão. **D.** Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 29: Tổ chức chính trị mang tính quốc tế đầu tiên nhằm duy trì trật tự thế giới mới là?
A. Liên Hiệp quốc.
B. Hội Quốc liên.
C. Liên minh châu Âu (EU).
D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 30: Tại sao nói Mĩ Latinh là "Lục địa bùng cháy" sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Vì có Mĩ Latinh có nhiều núi lửa hoạt động.
B. Vì phong trào biểu tình của nông dân phát triển mạnh.
C. Vì các quốc gia ở Mĩ Latinh đứng lên đấu tranh vũ trang mạnh.
D. Vì điển hình có cuộc cách mạng ở Cuba.

Câu 31: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, học thuyết "Cam kết và mở rộng" được tiến hành trong bối cảnh nào?
A. Mĩ là trung tâm kinh tế – tài chính duy nhất thế giới.

www.eLib.vn

B. Trật tự hai cực Ianta hình thành.

C. Trật tự hai cực Ianta đã sụp đổ.

D. Đảng Cộng hòa lên nắm chính quyền.

Câu 32: Động cơ nào khiến thực dân Pháp ráo riết xúc tiến âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam?

A. Cạnh tranh với thực dân Anh.

B. Pháp chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, nhu cầu về thị trường tăng.

C. Pháp bị thất bại trong cuộc chiến tranh với Phổ.

D. Pháp đã hoàn thành xâm lược ở các khu vực khác.

Câu 33: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỷ XX có những nét mới là do

A. Ảnh hưởng của cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.

B. Ảnh hưởng của cuộc cách mạng 1905 –1907 ở Nga.

C. Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài tràn vào Việt Nam.

D. Ảnh hưởng của cải cách ở Xiêm.

Câu 34 : Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam 1919 –1925 mang tính chất gì?

A. Cách mạng quốc gia. **B.** Cải lương.

C. Không triệt để. **D.** Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 35: Tại sao gọi là chính quyền Xô Viết?

A. Vì dập khuôn theo mô hình của Liên Xô.

B. Vì đây là chính quyền của giai cấp nông dân.

C. Vì đây là chính quyền của giai cấp công nhân.

D. Vì đây là chính quyền của hai giai cấp công – nông.

Câu 36: Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Cách mạng vô sản. **B.** Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

C. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ. **D.** Cách mạng Xã hội chủ nghĩa.

Câu 37: Vì sao năm 1946, Hồ Chí Minh lại không thành lập chính phủ của Việt Minh mà lại thành lập Chính phủ Liên hiệp?

A. Vì Việt Minh chưa đủ mạnh để lãnh đạo nhân dân.

B. Vì cần tập hợp sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc.

C. Vì Chiến tranh thế giới đã kết thúc, để tên gọi Việt Minh không còn phù hợp

D. Vì quan lại triều đình nhà Nguyễn còn lại đông.

Câu 38: Đảng chủ trương kháng chiến trường kì vì

A. để vừa đánh vừa đàm.

B. để có thời gian ta chuẩn bị mọi mặt.

C. để tiêu hao sinh lực địch và có thời gian để lực lượng bên ngoài vào giúp ta.

D. để có thời gian tìm hiểu âm mưu của thực dân Pháp.

Câu 39: Trọng tâm mà kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng đề ra cho miền Bắc là gì?

A. Ưu tiên phát triển nông nghiệp lấy lương thực phục vụ chiến tranh.

B. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng sản xuất máy móc.

C. Hoàn thành cải cách ruộng đất.

D. Hoàn thành việc phát triển kinh tế, văn hóa.

Câu 40: Việt Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân từ khi nào?

A. Cách mạng tháng Tám thành công.

B. Miền Bắc được giải phóng.

C. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

1.C	2.A	3.C	4.B	5.B	6.B	7.B	8.C	9.C	10.C
11.C	12.A	13.B	14.C	15.B	16.C	17.C	18.C	19.C	20.C
21.B	22.B	23.A	24.D	25.A	26.B	27.A	28.A	29.B	30.C
31.C	32.B	33.C	34.B	35.D	36.B	37.B	38.B	39.B	40.C

2.6. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 6

TRƯỜNG THPT ĐẶNG THAI MAI

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Biến đổi lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. nhiều nước đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trở thành nước công nghiệp.

B. Việt Nam góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.

C. từ thân phận là nước thuộc địa, các nước đã trở thành quốc gia độc lập, tự chủ.

D. thành lập và mở rộng hiệp hội khu vực - ASEAN.

Câu 2. Điểm chung trong nguyên nhân làm cho kinh tế phát triển giữa Tây Âu với Mĩ và Nhật Bản là?

A. Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh.

B. Người lao động có tay nghề cao.

C. Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên.

D. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 3. Văn kiện đặt nền tảng cho quan hệ Mĩ - Nhật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Hiếp pháp mới của Nhật Bản (1946). **B.** Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật (1951).

C. Hiệp ước Hoà bình Xan Phranxixcô (1951). **D.** Học thuyết Phucưđa (1977).

Câu 4. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giữa các nước Tây Âu và Nhật Bản có gì khác biệt trong quan hệ với Mĩ ?

A. Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mĩ, nhưng Nhật Bản tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mĩ.

B. Nhật Bản liên minh với cả Mĩ và Liên Xô, còn Tây Âu chỉ liên minh với Mĩ.

C. Nhật Bản và Tây Âu luôn liên minh chặt chẽ với Mĩ, là đồng minh tin cậy của Mĩ.

D. Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mĩ, nhưng nhiều nước Tây Âu tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mĩ.

Câu 5. Việc Liên Xô phóng thành công con tàu vũ trụ (1961) đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh Trái đất đã

A. phá vỡ thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.

B. khẳng định sức mạnh vượt bậc về khoa học-kỹ thuật.

C. mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

D. chứng tỏ Liên Xô là một quốc gia có tiềm lực mạnh.

Câu 6. Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng nào sau đây trong giai đoạn 1945-1973?

A. Cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại. **B.** Cách mạng công nghiệp.

C. Cách mạng trắng. **D.** Cách mạng chất xám.

Câu 7. Hội nghị Ianta chấp nhận nhiều điều kiện để đáp ứng yêu cầu của Liên Xô khi tham gia chống quân phiệt Nhật Bản ở châu Á, **ngoại trừ**

A. trả lại cho Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.

B. giữ nguyên trạng Trung Quốc.

C. Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin.

D. khôi phục quyền lợi của nước Nga bị mất do cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904).

Câu 8. Mốc đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở Châu Phi về căn bản đã chấm dứt là

A. 17 nước được trao trả độc lập (Năm châu Phi)

B. Cộng hòa Na-mi-bi-a tuyên bố độc lập.

C. thắng lợi của cách mạng Mô - dăm - bích và Ăng - gô - la.

D. nhân dân Ai Cập lật đổ vương triều Pha-rúc.

Câu 9. Hãy sắp xếp các dữ kiện theo thứ tự thời gian về quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu : 1. Sáu nước Tây Âu thành lập tổ chức "Cộng đồng Than - Thép châu Âu" ; 2. Các nước hợp nhất ba cộng đồng lại thành "Cộng đồng châu Âu (EC) ; 3. "Cộng đồng Năng lượng nguyên tử châu Âu" và "Cộng đồng Kinh tế châu Âu" được thành lập ; 4. Phát hành và sử dụng đồng tiền chung châu Âu (orô) ; 5. EC được đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).

A. 1, 3, 4, 2, 5. **B.** 4, 1, 5, 2, 1. **C.** 1, 3, 2, 5, 4. **D.** 1, 3, 4, 5, 2.

Câu 10. Đặc điểm quan trọng nhất của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ là?

A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều do chính người lao động sáng tạo ra.

B. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn kinh nghiệm sản xuất.

D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

Câu 11. Ianta - địa điểm được chọn để tổ chức hội nghị Ianta là

A. nơi đóng quân của nước Đức phát xít bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt.

B. địa danh thuộc lãnh thổ của Trung Quốc.

C. vùng thuộc địa của nước Anh ở Ấn Độ.

D. địa danh thuộc lãnh thổ của Liên Xô.

Câu 12. Trong quá trình đổi mới, Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và Trung Quốc?

A. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên.

B. Ứng dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật trong xây dựng đất nước.

C. Đẩy mạnh cuộc "cách mạng chất xám" để trở thành nước xuất khẩu phần mềm.

D. Đẩy mạnh cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.

Câu 13. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ tìm cách biến khu vực Mĩ Latinh thành "sân sau" của mình nhờ vào

A. sự viện trợ kinh tế, quân sự từ Đồng minh.

B. lực lượng quân đội khu vực này suy yếu.

C. ưu thế lớn về kinh tế và quân sự của Mĩ.

D. hợp tác với Liên Xô sau chiến tranh.

Câu 14. Bước sang thế kỉ XXI các quốc gia dân tộc đang đứng trước nguy cơ, thách thức gì trong vấn đề duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

A. Chạy đua vũ tranh giữa các nước lớn.

B. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

C. Cạnh tranh quyết liệt về kinh tế.

D. Nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố.

Câu 15. Nguyên nhân nào sau đây là nguyên nhân khách quan đưa tới sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu

A. Khi tiến hành cải tổ lại mắc phải những sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng thêm trầm trọng.

B. Sự chống phá của các thế lực thù địch bên ngoài.

C. Không bắt kịp trước bước phát triển của khoc học kỹ thuật tiên tiến dẫn tới trì trệ, khủng hoảng về mặt kinh tế và xã hội.

D. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.

Câu 16. Với người châu Âu, cuộc chiến tranh lạnh kết thúc bằng sự kiện

A. Định ước Henxinki năm 1975.

B. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

C. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989).

D. Bức tường Beclin sụp đổ.

Câu 17. Năm nước tham gia sáng lập tổ chức ASEAN năm 1967 là

A. Inđônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Xingapo.

B. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Xingapo.

C. Inđônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Brunây.

D. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Inđônêxia

Câu 18. Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế khu vực lớn nhất hành tinh kể từ cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX là?

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. **B.** Liên minh châu Âu.

C. Liên minh châu Phi. **D.** Liên hợp quốc.

Câu 19. Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thoả thuận của ba cường quốc tại Hội nghị Pốtxđam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

A. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và dẫn tới Chiến tranh lạnh.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) hình thành và ngày càng mở rộng.

C. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - Trật tự hai cực Ianta.

D. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.

Câu 20. Mục tiêu của Liên minh châu Âu (EU) là đẩy mạnh hợp tác, liên minh giữa các nước trong lĩnh vực nào?

A. Kinh tế, chính trị và văn hoá. **B.** Chính trị và quân sự.

C. Tài chính, tiền tệ. **D.** Kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

Câu 21. Một hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học công nghệ chi phối quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay là?

A. Hố sâu ngăn cách giàu nghèo ngày càng lớn.

B. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra những năm 80 của thế kỉ XX.

C. Ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng.

D. Chất lượng cuộc sống con người ngày càng được nâng cao

Câu 22. Nguyên tắc cơ bản nhất để chỉ đạo hoạt động của Liên hợp quốc là

A. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

C. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

D. chung sống hòa bình và có sự nhất trí giữa năm cường quốc trong Hội đồng Bảo an.

Câu 23. Từ sau cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế năm 1973, vị trí nền kinh tế Mĩ

A. tụt xuống hàng thứ hai thế giới (sau Nhật Bản).

B. vẫn đứng đầu thế giới tư bản, nhưng đã suy giảm nhiều so với trước.

C. ngang bằng với Tây Âu và Nhật Bản.

D. đứng đầu thế giới tư bản với ưu thế tuyệt đối.

Câu 24. Mục đích lớn nhất của Mĩ và các nước đồng minh khi thành lập tổ chức NATO là

A. tăng cường mối quan hệ giữa Mĩ và các nước đồng minh.

B. giúp đỡ các nước Tây Âu có khả năng bảo vệ đất nước.

C. chống Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

D. bành trướng thế lực của Mĩ.

Câu 25. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mĩ?

A. Kinh tế Mĩ không ổn định do nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.

B. Chạy đua vũ trang, theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.

C. Do các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Mĩ.

D. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản.

Câu 26. Sự kiện đánh dấu sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Sự ra đời của "học thuyết Truman", mở đầu cho Chiến tranh lạnh (3 - 1947).

B. Mĩ và các nước đồng minh thành lập khối quân sự NATO (4 - 1949).

C. Sự phân chia phạm vi đóng quân và ảnh hưởng giữa Liên Xô và Mĩ tại Hội nghị Ianta (2-1945).

D. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Khối Hiệp ước Vácsava (5 - 1955).

Câu 27. Một trong những biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hóa ngày nay là

A. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

B. sự hợp tác và tác động to lớn của các tổ chức liên kết khu vực.

C. sự phát triển nhanh chóng của các tập đoàn thương mại quốc tế.

D. sự tăng lên mạnh mẽ của lực lượng sản xuất tiên tiến trên thế giới.

Câu 28. Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

D. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

Câu 29. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Các nước Đông Nam Á là thuộc địa của

A. chủ nghĩa phát xít Nhật.

B. các nước đế quốc châu Âu.

C. các nước đế quốc Châu Mĩ.

D. các nước đế quốc Âu - Mĩ.

Câu 30. Nhận xét nào sau đây là đúng với nền kinh tế Mỹ trong hai thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Là trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới. **B.** Là trung tâm kinh tế tài chính số 2 thế giới.

C. Là trung tâm kinh tế tài chính duy nhất thế giới. **D.** Là trung tâm tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 31. Hiện nay, Việt Nam vân dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

A. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

B. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.

C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

D. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

Câu 32. Năm 1945, những nước nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc?

A. Thái Lan. Việt Nam, Lào. **B.** Việt Nam, Lào, Campuchia.

C. Việt Nam, Inđônêxia, Lào. **D.** Việt Nam, Inđônêxia, Mianma.

Câu 33. Sau năm 1945, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới bùng nổ sớm nhất ở

A. khu vực Bắc Phi. **B.** khu vực Đông Nam Á. **C.** khu vực Đông Bắc Á. **D.** khu vực Mĩ Latinh.

Câu 34. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và các cuộc chiến tranh thế giới đã qua là

A. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính tri, văn hóa, quân sự nhưng không xung đột trực tiếp giữa hai siêu cường.

B. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.

C. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

D. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mĩ.

Câu 35. Học thuyết nào đánh dấu sự "quay trở về" châu Á của Nhật Bản trong khi vẫn coi trọng mối quan hệ Nhật - Mĩ, Nhật - Tây Âu ?

A. Học thuyết Hasimôtô (do Thủ tướng Hasimôtô đưa ra)

B. Học thuyết Miyadaoa (do Thủ tướng Miyadaoa đưa ra)

C. Học thuyết Kaiphu (do Thủ tướng Kaiphu đưa ra)

D. Học thuyết Phucưđa (do Thủ tướng Phucưđa đưa ra)

Câu 36. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) Liên Xô là nước

A. thu lợi nhiều nhất từ bán vũ khí. **B.** bại trận song kinh tế tăng trưởng cao.

C. thắng trận, kinh tế phát triển. **D.** chịu tổn thất nặng nề trong Chiến tranh.

Câu 37. Ý nào **không phải** là nét tương đồng về sự hình thành và phát triển của liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Mục tiêu thành lập ban đầu là trở thành một liên minh quân sự, chính trị.

B. Thành lập sau khi đã hoàn thành khôi phục kinh tế, trở thành những quốc gia độc lập, tự chủ, có nhu cầu liên minh, hợp tác.

C. Từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX, trở thành khu vực năng động, có địa vị quốc tế cao.

D. Ban đầu khi mới hình thành chỉ có 6 nước thành viên, về sau mở rộng ra nhiều nước

Câu 38. Đóng vai trò điều tiết và thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển là

A. Đảng Dân chủ. **B.** các tổ chức phi chính phủ.

C. Nhà nước. **D.** Đảng Cộng hòa.

Câu 39. Một trong những mục tiêu của tổ chức ASEAN là

A. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.

B. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

C. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.

D. xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn và lạc hậu.

Câu 40. Cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện nào?

A. Cuộc gặp không chính thức giữa Buso và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989).

B. Định ước Henxinki năm 1975.

C. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 6

1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
C	**D**	**B**	**D**	**C**	**A**	**B**	**C**	**C**	**B**
11	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**
D	**B**	**C**	**D**	**B**	**D**	**A**	**B**	**C**	**D**
21	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**
B	**D**	**B**	**C**	**B**	**A**	**A**	**A**	**D**	**A**
31	**32**	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
A	**C**	**B**	**A**	**D**	**D**	**A**	**C**	**B**	**A**

2.7. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 7

TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Sau năm 1945, nhiều nước Đông Nam Á vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh để giành và bảo vệ độc lập vì

A. thực dân Pháp xâm lược trở lại.

B. Mĩ và Hà Lan xâm lược trở lại.

C. quân phiệt Nhật Bản xâm lược trở lại.

D. thực dân Âu - Mĩ xâm lược trở lại.

Câu 2. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là

A. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mĩ và Liên Xô.

B. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.

C. phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mĩ.

D. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học - kĩ thuật Xô viết.

Câu 3. Một hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học - công nghệ chi phối quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay là?

A. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra những năm 80 của thế kỉ XX.

B. Hố sâu ngăn cách giàu nghèo ngày càng lớn.

C. Ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng.

D. Chất lượng cuộc sống con người ngày càng được nâng cao

Câu 4. Năm 1984, nước nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

A. Xingapo. **B.** Đông Timo. **C.** Brunây. **D.** Malaixia.

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô bắt tay vào khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH trong hoàn cảnh

A. được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân trong nước và thế giới.

B. Liên Xô, Mĩ, Anh và Pháp vẫn là đồng minh, giúp đỡ lẫn nhau.

C. đất nước chịu nhiều tổn thất về người và của, khó khăn về nhiều mặt.

D. là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận và thành quả từ Hội nghị Ianta.

Câu 6. Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha. **B.** chống lại chế độ độc tài Batixta.

C. chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha. **D.** chống lại chế độ độc tài thân Mĩ.

Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi bùng nổ sớm nhất ở

A. khu vực Nam Phi. **B.** khu vực Trung Khi.

C. khu vực Bắc Phi. **D.** khu vực Trung Phi và Nam Phi.

Câu 8. Sai lầm lớn nhất của Liên Xô và các nước Đông Âu lúc tiến hành cải tổ và điều chỉnh sự phát triển kinh tế khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng là

A. thiếu dân chủ công khai và đàn áp nhân dân biểu tình.

B. thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hoá, gần gũi với phương Tây.

C. thực hiện đa nguyên đa đảng (cho phép nhiều đảng phái cùng tham gia hoạt động).

D. chỉ lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, không coi trọng cải tổ bộ máy nhà nước.

Câu 9. Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thoả thuận của ba cường quốc tại Hội nghị Pốtxđam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) hình thành và ngày càng mở rộng.

B. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - Trật tự hai cực Ianta.

C. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và dẫn tới Chiến tranh lạnh.

D. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.

Câu 10. Những biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

C. Sự sát nhập và hợp nhất của các công ty thành những tập đoàn lớn.

D. Là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, ảnh hưởng giữa các quốc gia.

Câu 11. Hội nghị Ianta diễn ra khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai

A. bùng nổ và lan rộng khắp thế giới.
B. bước vào giai đoạn kết thúc.
C. đã hoàn toàn kết thúc.
D. đang diễn ra vô cùng ác liệt.

Câu 12. Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ
A. Hiệp ước chạy đua vũ trang.
B. Hiệp ước Liên minh Mĩ - Nhật.
C. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.
D. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.

Câu 13. Đến giữa những năm 50 của thế kỷ XX tình hình nổi bật ở khu vực Đông Nam Á là gì?
A. Hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.
B. Các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.
C. Tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).
D. Tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập.

Câu 14. Điểm chung trong nguyên nhân làm cho kinh tế phát triển giữa Tây Âu với Mĩ và Nhật Bản là?
A. Người lao động có tay nghề cao
B. Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh
C. Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên
D. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giữa các nước Tây Âu và Nhật Bản có gì khác biệt trong quan hệ với Mĩ?
A. Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mĩ, nhưng Nhật Bản tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mĩ.
B. Nhật Bản liên minh với cả Mĩ và Liên Xô, còn Tây Âu chỉ liên minh với Mĩ.
C. Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mĩ, nhưng nhiều nước Tây Âu tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mĩ.
D. Nhật Bản và Tây Âu luôn liên minh chặt chẽ với Mĩ, là đồng minh tin cậy của Mĩ.

Câu 16. Nhận xét nào sau đây là đúng với nền kinh tế Mỹ trong hai thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Là trung tâm kinh tế - tài chính số 2 thế giới.
B. Là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
C. Là trung tâm tài chính lớn nhất thế giới.
D. Là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất thế giới.

Câu 17. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và các cuộc chiến tranh thế giới đã qua là
A. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.
B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính tri, văn hóa, quân sự ngoại trừ sự xung đột trực tiếp giữa hai siêu cường.
C. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
D. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mĩ.

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu sự xác lập cục diện hai cực, hai phe, chiến tranh lạnh bao trùm cả thế giới?

A. Sự ra đời và hoạt động của tổ chức Hiệp ước Vacsava.

B. "kế hoạch Mác san" và sự ra đời khối quân sự NATO.

C. Mĩ thông qua "kế hoạch Mác san".

D. Sự ra đời khối quân sự NATO và tổ chức Hiệp ước Vacsava.

Câu 19. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Các nước Đông Nam Á là thuộc địa của

A. các nước đế quốc châu Âu. **B.** chủ nghĩa phát xít Nhật.

C. các nước đế quốc Chấu Mĩ. **D.** các nước đế quốc Âu - Mĩ.

Câu 20. Nguyên tắc cơ bản nhất để chỉ đạo hoạt động của Liên hợp quốc là

A. chung sống hòa bình và có sự nhất trí giữa năm cường quốc lớn.

B. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

D. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

Câu 21. Mục tiêu của Liên minh châu Âu (EU) là đẩy mạnh hợp tác, liên minh giữa các nước trong lĩnh vực nào?

A. Chính trị và quân sự. **B.** Kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

C. Kinh tế, chính trị và văn hoá. **D.** Tài chính, tiền tệ.

Câu 22. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, sau khi tiêu diệt phát xít Đức, Liên Xô sẽ

A. hình thành liên minh với Mĩ chống Nhật.

B. tham chiến chống Nhật ở châu Á.

C. khôi phục lại trật tự thế giới mới.

D. cùng với đồng minh hàn gắn lại hậu quả của chiến tranh.

Câu 23. Bước sang thế kỉ XXI các quốc gia dân tộc đang đứng trước nguy cơ, thách thức gì trong vấn đề duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

A. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới. **B.** Cạnh tranh quyết liệt về kinh tế.

C. Nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố. **D.** Chạy đua vũ tranh giữa các nước lớn.

Câu 24. Hãy sắp xếp các dữ kiện theo thứ tự thời gian về quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu : 1. Sáu nước Tây Âu thành lập tổ chức "Cộng đồng Than - Thép châu Âu" ; 2. Các nước hợp nhất ba cộng đồng lại thành "Cộng đồng châu Âu (EC) ; 3. "Cộng đồng Năng lượng nguyên tử châu Âu" và "Cộng đồng Kinh tế châu Âu" được thành lập ; 4. Phát hành và sử dụng đồng tiền chung châu Âu (orô) ; 5. EC được đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).

A. 1, 3, 4, 2, 5. **B.** 1, 3, 2, 5, 4. **C.** 4, 1, 5, 2, 1. **D.** 1, 3, 4, 5, 2.

Câu 25. Năm nước tham gia sáng lập tổ chức ASEAN năm 1967 là

A. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Xingapo.

B. Inđônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Xingapo.

C. Inđônêxia, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Brunây.

D. Thái Lan, Philippin, Malaixia, Mianma, Inđônêxia

Câu 26. Nét nổi bật nhất của Liên minh châu Âu (EU):

A. Là tổ chức hợp tác thành công trên tất cả các lĩnh vực

B. Là tổ chức khu vực có nhiều nước tham gia nhất.

C. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh.

D. Là tổ chức liên kết kinh tế lớn nhất hành tinh.

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mĩ?

A. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản.

B. Chạy đua vũ trang, theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.

C. Kinh tế Mĩ không ổn định do nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.

D. Do các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Mĩ.

Câu 28. Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay so với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII - XIX là

A. mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn kinh nghiệm.

B. mọi phát minh kĩ thuật được dựa trên các ngành khoa học cơ bản.

C. mọi phát minh đều bắt nguồn từ các ngành công nghiệp chế tạo.

D. mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa trên các nghiên cứu khoa học.

Câu 29. Mục đích lớn nhất của Mĩ và các nước đồng minh khi thành lập tổ chức NATO là

A. chống Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

B. bành trướng thế lực của Mĩ.

C. giúp đỡ các nước Tây Âu có khả năng bảo vệ đất nước.

D. tăng cường mối quan hệ giữa Mĩ và các nước đồng minh.

Câu 30. Học thuyết nào đánh dấu sự "quay trở về" châu Á của Nhật Bản trong khi vẫn coi trọng mối quan hệ Nhật - Mĩ, Nhật - Tây Âu?

A. Học thuyết Phucưđa (do Thủ tướng Phucưđa đưa ra).

B. Học thuyết Miyadaoa (do Thủ tướng Miyadaoa đưa ra).

C. Học thuyết Hasimôtô (do Thủ tướng Hasimôtô đưa ra).

D. Học thuyết Kaiphu (do Thủ tướng Kaiphu đưa ra).

Câu 31. Năm 1945, những nước nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc?

A. Việt Nam, Inđônêxia, Lào.

B. Việt Nam, Lào, Campuchia

C. Việt Nam, Inđônêxia, Mianma.

D. Thái Lan. Việt Nam, Lào.

Câu 32. Trong quá trình đổi mới, Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và Trung Quốc?

A. Đẩy mạnh cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.

B. Đẩy mạnh cuộc "cách mạng chất xám" để trở thành nước xuất khẩu phần mềm.

C. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên.

D. Ứng dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật trong xây dựng đất nước.

Câu 33. Hiện nay, Việt Nam vân dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

A. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

C. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.

D. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 34. Từ sau cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế năm 1973, vị trí nền kinh tế Mĩ

A. ngang bằng với Tây Âu và Nhật Bản.

B. vẫn đứng đầu thế giới tư bản, nhưng đã suy giảm nhiều so với trước.

C. tụt xuống hàng thứ hai thế giới (sau Nhật Bản).

D. đứng đầu thế giới tư bản với ưu thế tuyệt đối.

Câu 35. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

A. Pháp. **B.** Anh. **C.** Mĩ. **D.** Nhật.

Câu 36. Sự kiện được coi là mở đầu cho chính sách chống Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu của Mĩ và các nước Phươnng Tây là

A. sự ra đời của "học thuyết Trumam".

B. Mĩ viện trợ cho Tây Âu thông qua kế hoach Macsan".

C. Mĩ và các nước Phương Tây tái vũ trang cho CHLB Đức.

D. Mĩ và 11 nước Phương Tây thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương(NATO)

Câu 37. Cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện nào?

A. Cuộc gặp không chính thức giữa Buso và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989).

B. Định ước Henxinki năm 1975.

C. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Câu 38. Các nước Tây Âu liên kết lại với nhau do các điểm tương đồng nào?

A. Tương đồng nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học - kĩ thuật.

B. Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía tây Châu Âu, cùng thể chế chính trị.

C. Chung trình nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học - kỉ thuật.

D. Tương đồng ngôn ngữ, đều nằm ở phía tây Châu Âu, cùng thể chế chính trị.

Câu 39. Trong cùng hoàn cảnh thuận lợi năm 1945, nhưng ở Đông Nam Á chỉ có ba nước Việt Nam, Lào, Inđônêxia tuyên bố độc lập là do

A. ba nước này đề có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. ba nước này chớp được thời cơ Nhật đầu hàng Đồng Minh.

C. kẻ thù thống trị ở ba nước này thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. ba nước này có quá trình chuẩn bị cho khởi nghĩa chu đáo, kỹ lưỡng.

Câu 40. Điểm nổi bật của kinh tế Mĩ trong thời gian 20 năm sau CTTG II?

A. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới. **B.** Kinh tế Mĩ suy thoái.

C. Bị kinh tế Nhật cạnh tranh quyết liệt. **D.** Kinh tế Mĩ bước đầu phát triển.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 7

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
D	C	A	C	C	D	C	C	B	D
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	C	A	D	C	B	B	D	D	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
B	B	C	B	B	C	B	D	A	A
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A	D	D	B	C	A	A	A	D	A

2.8. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 8

TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Sự kiện nào chứng tỏ " chiến tranh lạnh" bao trùm cả thế giới ?

A. Sự ra đời và hoạt động của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

B. Sự ra đời của tổ chức quân sự NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

C. Mĩ thông qua "Kế hoạch Mác-san

D. "Kế hoạch Mác-san" và sự ra đời của khối quân sự NATO.

Câu 2: Xu thế toàn cầu hoá bắt đầu từ khi nào ?

A. Những năm 80 của thế kỉ XX. **B.** Những năm 90 của thế kỉ XX.

C. Những năm 70 của thế kỉ XX. **D.** Những năm 60 của thế kỉ XX.

Câu 3: Năm 1950, nhân dân Ấn Độ giành độc lập từ thực dân nào sau đây?

A. Tây Ban Nha **B.** Bỉ **C.** Anh **D.** Bồ Đào Nha

Câu 4: Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất nội dung nào dưới đây?

A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

B. Hồng quân Liên Xô sẽ tấn công vào sào huyệt Béc-lin của Đức.

C. Liên Xô sẽ vào giải giáp quân phiệt Nhật ở Bắc Triều Tiên.

D. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.

Câu 5: Chiến lược toàn cầu của Mĩ với ba mục tiêu chủ yếu, theo em mục tiêu nào có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam ?

A. Thiết lập trật tự đơn cực.

B. Ngăn chặn và tiến tới tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

C. Đàn áp phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.

D. Khống chế các nước tư bản đồng minh.

Câu 6: Trật tự thế giới hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở nào?

A. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

B. Những quyết định của Hội nghị Ianta và Hội nghị Pốtxđam.

C. Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.

D. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh.

Câu 7: Trong khoảng ba thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước đi đầu trong lĩnh vực:

A. công nghiệp nặng. **B.** sản xuất nông nghiệp.

C. công nghiệp vũ trụ. **D.** công nghiệp dầu mỏ.

Câu 8: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai là:

A. Nhật **B.** Liên Xô **C.** Mĩ **D.** Anh

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai mưu đồ bao quát của Mĩ là:

A. Làm bá chủ toàn thế giới.

B. Tiêu diệt phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

C. Tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ La-tinh.

Câu 10: Những nước nào tham gia Hội nghị Ianta ?

A. Anh - Pháp - Đức. **B.** Anh - Mĩ - Liên Xô.

C. Anh - Pháp - Mĩ. **D.** Mĩ - Liên Xô - Trung Quốc.

Câu 11: Trật tự hai cực Ianta có điểm khác biệt nào sau đây so với trật tự thế giới theo hệ thống Véc-xai-Oasinhtơn?

A. Bị chi phối bởi quyền lợi của các cường quốc

B. có hai hệ thống xã hội đối lập về quân sự.

C. Hình thành gắn với kết cục của chiến tranh thế giới

D. Được thiết lập từ quyết định của các cường quốc.

Câu 12: Trong CTTG II Đông Nam Á là thuộc địa của :

A. Nhật Bản. **B.** Mĩ và Anh. **C.** Bồ Đào Nha. **D.** Mĩ và Pháp.

Câu 13: Vì sao nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh"?

A. Chiếm khoảng ¼ GDP của toàn thế giới.

B. Số lượng thành viên nhiều.

C. Quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới.

D. Kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.

Câu 14: "Cách mạng xanh"là cuộc cách mạng diễn ra trong lĩnh vực?

A. Nông nghiệp. **B.** Công nghiệp.

C. Kinh tế. **D.** Khoa học kĩ thuật.

Câu 15: Điểm giống nhau trong đường lối cải cách kinh tế của Liên Xô và Trung Quốc là:

A. Lấy phát triển thương mại làm trọng tâm.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C. Lấy phát triển xuất khẩu làm trọng tâm.

D. Lấy phát triển sản xuất vũ khí làm trọng tâm.

Câu 16: Biến đổi nào là quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

A. Đều tham gia vào tổ chức Liên hợp quốc.

B. Hầu hết các nước đều lần lượt gia nhập tổ chức ASEAN.

C. Đều trở thành các nước công nghiệp mới.

D. Hầu hết các nước đều giành được độc lập ở các mức độ khác nhau.

Câu 17: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.

B. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

C. Tiến hành chiến tranh xâm lược các nước khác.

D. Không bị chiến tranh tàn phá.

Câu 18: Sau CTTG II phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sớm và mạnh mẽ ở khu vực:

A. Nam á. **B.** Bắc Phi. **C.** Đông Bắc Á. **D.** Đông Nam Á.

Câu 19: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần hai?

A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 20: sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc và hoạt động có hiệu quả của tổ chức ASEAN?

A. Việt Nam gia nhập vào tổ chức ASEAN NĂM 1999.

B. Vấn đề Campuchia được giải quyết năm 1989.

C. 10 nước Đông Nam Á tham gia vào tổ chức ASEAN năm 1999.

D. Hiệp ước BaLi được kí kết năm 1976.

Câu 21: Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh là:

A. Tăng cường sức mạnh quân sự. **B.** Tăng cường áp dụng KHKT .
C. Phát triển kinh tế làm trọng tâm. **D.** Các nước hợp tác về chính trị.

Câu 22: Nguyên nhân của mâu thuẫn Đông – Tây là:

A. Do các nước phương Tây suy yếu sau chiến tranh lạnh.
B. Do Mĩ phát động "Chiến tranh lạnh" chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.
C. Do Mĩ độc quyền vũ khí nguyên tử.
D. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa 2 cường quốc là Liên Xô và Mĩ.

Câu 23: Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện từ khi nào ?

A. Đầu những năm 70. **B.** Đầu những năm 80.
C. Cuối những năm 80. **D.** Cuối những năm 70.

Câu 24: Việc Việt Nam gia nhập vào tổ chức ASEAN được xem là biểu hiện của xu thế nào trong quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XX?

A. Xu thế hoà bình, hợp tác, đối thoại của các quốc gia trên thế giới.
B. Mĩ đẩy mạnh thiết lập trật tự thế giới đơn cực sau chiến tranh lạnh.
C. Xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ.
D. Sự điều chỉnh chiến lược phát triển đất nước của các nước sau chiến tranh lạnh.

Câu 25: Nguồn năng lượng nào được phát hiện trong cách mạng khoa học - kí thuật lần thứ hai?

A. Năng lượng than. **B.** Năng lương gió.
C. Năng lượng dầu hỏa. **D.** Năng lượng điện.

Câu 26: Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

A. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự. **B.** Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
C. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục. **D.** Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.

Câu 27: Theo hiến chương thành lập tổ chức ASEAN thì mục tiêu của tổ chức nầy là:

A. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự đóng góp giữa các nước thành viên.
B. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự ảnh hưởng giữa các nước thành viên.
C. phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự nổ lực hợp tác giữa các nước thành viên.
D. phát triển kinh tế và văn hoá dựa vào sức mạnh quân sự giữa các nước thành viên.

Câu 28: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), Liên Xô không được phân chia phạm vi ảnh hưởng ở địa bàn nào sau đây?

A. Đông Âu **B.** Đông **C.** Tây Âu **D.** . Đông Béclin

Câu 29: Nguyên nhân chung giúp nền kinh tế Mĩ- Tây Âu- Nhật Bản phát triển là:

A. Áp dụng khoa hoc kĩ thuật . **B.** Do con người quan trọng nhất.
C. Nhận viện trợ bên ngoài. **D.** Tài nguyên dồi dào, nhân công đông .

Câu 30: Nguyên nhân khách quan giúp nền kinh tế Nhật bản phát triển Sau CTTG II:

A. Nhận viện trợ bên ngoài. **B.** áp dụng thành tựu KHKT.

C. Chi phí quốc phòng thấp. **D.** Cải Cách dân chủ

Câu 31: Trong những yếu tố dưới đây yếu tố nào được xem là thuận lợi của Việt Nam khi tham gia vào tổ chức ASEAN?

A. Có điều kiện tăng cường sự ảnh hưởng của mình đối với các nước trong khu vực.

B. Có nhiều cơ hội áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật của hiện đại .

C. Có điều kiện tăng cường sức mạnh quân sự của mình trong khu vực.

D. Có điều kiện để thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.

Câu 32: Nguyên nhân chính giúp Liên Xô hoàn thành khôi phục kinh tế (1945-1950) là:

A. Nhờ viện trợ của Mĩ thông qua kế hoạch MacSan.

B. Nhờ áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật.

C. Nhờ tinh thần tự lực tự cường.

D. Nhờ thu được lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 33: Quốc gia nào sau đây mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người:

A. Thụy Sĩ **B.** Liên Xô **C.** Thụy Điển **D.** Hà Lan

Câu 34: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh:

A. trật tự hai cức Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.

B. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ.

C. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

D. cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại diễn ra mạnh mẽ.

Câu 35: Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Ấn Độ?

A. Coi trọng việc khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

B. Áp dụng triệt để thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại.

C. Chú trọng vào ngành công nghiệp nặng.

D. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 36: Xác định một mục tiêu khi Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

B. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc.

C. Khống chế các nước Mĩ Latinh.

D. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự, đe dọa các nước khác.

Câu 37: Trong các nguyên nhân đưa nền kinh tế Mĩ phát triển, nguyên nhân nào quyết định nhất ?

A. Nhờ Mĩ thi hành chiến lược toàn cầu. **B.** Áp dụng khoa học kĩ thuật.

C. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú. **D.** Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.

Câu 38: Vì sao Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu?

A. Mĩ có thế lực về kinh tế .

B. Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.

C. Mĩ muốn khống chế các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Mĩ có sức mạnh về quân sự.

Câu 39: Cơ quan giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới là:

A. Ban thư kí. **B.** Hội đồng Kinh tế và Xã hội.

C. Hội đồng bảo an. **D.** Đại hội đồng .

Câu 40: Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đối phó với vấn đề phức tạp ở Biển Đông hiện nay?

A. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

C. Chung sống hòa bình và đảm bảo sự nhất trí giữa năm nước lớn.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 8

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	A	C	A	B	B	C	C	A	B
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	A	A	A	B	D	C	D	A	D
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
C	D	A	C	B	D	C	C	A	A
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
B	C	B	D	B	A	B	B	C	B

2.9. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 9

TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)ở Việt Nam là về

A. Sự huy động lực lượng đến mức cao nhất. **B.** địa bàn mở chiến dịch.

C. quyết tâm giành thắng lợi **D.** kết thúc quân sự.

Câu 2: Các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có điểm chung nào sau đây ?

Điểm khác nhau giữa "Chiến tranh đặc biệt" và "Việt Nam hóa chiến tranh" là

A. Đều làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

B. Có sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa về vạt chát và tinh thần
C. Đều làm phá sản kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp..
D. Giành chính quyền ở các vùng nông thôn rồi tiến về thành thị.
Câu 3: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975) , thắng lợi nào của ta buộc Mĩ phải tuyên bố "Phi Mĩ hóa" chiến tranh?
A. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).
B. Cuộc tổng tiến công và nổi dây xuân Mậu Thân (1968).
C. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
D. Cuộc tiến công chiến lược 1972.
Câu 4: Vì sao sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931?
A. Các vấn đề về dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình được giải quyết.
B. Đã hoàn thành nhiệm vụ chiến lược được đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
C. Đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai.
D. Đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.
Câu 5: Sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự thời gian về thành tựu của Liên Xô từ sau năm 1945
1. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
2. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
3. Liên Xô phóng tàu vũ trụ, mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
4. Tổng sản lượng công nghiệp tăng 73% so với trước chiến tranh.
A. 2,3,4,1. **B.** 1,4,3,2. **C.** 2,4,1,3. **D.** 3, 2,14.
Câu 6: Điểm giống nhau trong hoạt động cách mạng của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là
A. dùng bạo lực CM để đánh đuổi thực dân Pháp
B. đều có tư tưởng duy tân, muốn thay đổi vận mệnh dân tộc.
C. tiến hành cải cách đất nước, học tập phương Tây.
D. chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
Câu 7: Điểm khác biệt trong đường lối đổi mới của Liên Xô so với Việt Nam là
A. Kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin. **B.** Đa nguyên, đa đảng chính trị.
C. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. **D.** Đổi mới toàn diện và đồng bộ.
Câu 8: Chính sách đối ngoại của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kì đổi mới là
A. trung lập tích cực. **B.** không tham gia liên minh chính trị nào.
C. hòa bình, trung lập. **D.** hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
Câu 9: Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2 – 1930) và Luận cương chính trị (10 – 1930) khác nhau cơ bản là xác định
A. động lực chủ yếu. **B.** nhiệm vụ trước mắt.
C. giai cấp lãnh đạo. **D.** nhiệm vụ chiến lược.

Câu 10: Đảng cộng sản Đông Dương là đảng mạnh nhất trong số các đảng phái hoạt động thời kỳ 1936-1939 ở Việt Nam vì

A. Đảng có cơ sở ở khắp cả nước

B. Đảng có tổ chức chặt chẽ, chủ trương rõ ràng.

C. số lượng đảng viên đông nhất.

D. Đảng ra đời sớm nhất.

Câu 11: Ba loại hình chiến lược "chiến tranh đặc biệt", "chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mĩ ở Việt Nam có gì giống nhau?

A. Có cố vấn Mĩ chỉ huy, tranh thủ ngoại giao với Liên Xô và Trung Quốc để cô lập ta.

B. Sử dụng quân Mĩ và đồng minh của Mĩ để viện trợ cho quân đội Sài Gòn.

C. Sử dụng quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn, mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

D. Sử dụng quân đội Sài Gòn, do Mĩ chỉ huy, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

Câu 12: So sánh chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) có gì khác nhau về kết quả và ý nghĩa lịch sử?

A. Là dấu mốc kết thúc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ Quốc, chấm dứt ách thống trị của Chủ nghĩa đế quốc.

B. Đập tan hoàn toàn chiến lược quân sự của địch.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi cuối cùng.

D. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Câu 13: Điểm mới của Hội nghị tháng 5-1941 so với Hội nghị tháng 11-1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là

A. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

B. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc vàphong kiến.

C. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.

D. chủ trương thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi để chống đế quốc.

Câu 14: Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

A. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

B. Đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

C. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.

D. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 15: Ý nào không phản ánh đúng chính sách của nhà Nguyễn trước vận nước nguy nan, khi Pháp đã chiếm sáu tỉnh Nam Kì?

A. Từ chối mọi đề nghị cải cách duy tân đất nước.

B. Đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.

C. "Bế quan tỏa cảng".

D. Cử các phái đoàn đi Pháp để đàm phán đòi lại sáu tỉnh Nam Kì.

Câu 16: Điểm giống nhau giữa Nhật Bản và bốn "con rồng" kinh tế của châu Á là

A. không tham gia bất cứ liên minh chính trị, quân sự nào.

B. đều đẩy mạnh cải cách dân chủ, cải cách mở cửa, hội nhập quốc tế.

C. không chi nhiều tiền của cho quốc phòng an ninh.
D. không tham gia vào nhóm G7 và G8.
Câu 17: Điểm giống nhau cơ bản giữa Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của BCHTW Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của BCHTW Đảng Lao động Việt Nam (7-1973) là
A. tiếp tục đấu tranh chính trị, hòa bình là chủ yếu.
B. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
C. khẳng định con đường cách mạng bằng bạo lực.
D. khởi nghĩa giành chính quyền bằng đấu tranh chính trị là chủ yếu
Câu 18: Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên mà chưa thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam vì lí do chủ yếu nào?
A. Công nhân chưa trưởng thành, chủ nghĩa Mác - Lê-nin chưa được truyền bá rộng rãi.
B. Lực lượng cách mạng chưa được tập hợp, giác ngộ đầy đủ.
C. Lực lượng cách mạng còn non trẻ, thực dân Pháp đang thực hiện chính sách tăng cường đàn áp
D. Thực hiện Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản về cách mạng Đông Dương.
Câu 19: Điểm khác nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên và Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng là gì?
A. Xác định chiến lược cách mạng Việt Nam. **B.** Xác định lực lượng cách mạng Việt Nam.
C. Xác định nhiệm vụ và lực lượng cách mạng. **D.** Xác định vị trí cách mạng Việt Nam.
Câu 20: Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương tháng 5 - 1941 so với Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương là chủ trương
A. thành lập chính quyền nhà nước của toàn dân tộc.
B. hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.
C. thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng.
D. thành lập hình thức chính quyền công nông binh.
Câu 21: Năm 2007 đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình hoạt động của ASEAN với sự kiện nào?
A. Campuchia trở thành thành viên chính thức của tổ chức.
B. Các nước thành viên ký bản Hiến chương ASEAN.
C. Hiệp ước thân thiện với hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
D. Cộng đồng ASEAN chính thức hình thành.
Câu 22: Sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1949) thắng lợi của cách mạng Cuba (1959) và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Việt Nam (1975) đã
A. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước.
B. Hạ nhiệt mối quan hệ giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
C. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ

D. Góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

Câu 23: Hậu quả nghiêm trọng nhất cho thế giới trong suốt thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh là

A. Chất lượng cuộc sống của người dân các nước bị ảnh hưởng do suy giảm kinh tế.

B. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng,nguy cơ nổ ra chiến tranh thế giới mới.

C. Các nước tốn nhiều tiền của do tăng cường chạy đua vũ trang sản xuất vũ khí.

D. Nhiều căn cứ quân sự được thiết lập trên thế giới.

Câu 24: Ý nào sau đây phản ánh được điểm mới của "chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh" so với các chiến lược trước đó?

A. Chính sách ngoại giao nhằn ngăn chặn sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc.

B. Tăng cường viện trợ, phương tiện chiến tranh hiện đại.

C. Là hình thức chiến tranh xâm lược mới của Mĩ ở miền Nam

D. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

Câu 25: Đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không hề thay đổi thành tố nào sao đây?

A. Chuyển hướng đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

B. Xây dựng nền kinh tế tập trung, dân chủ.

C. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

D. Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 26: Tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân biểu hiện ở điểm nào?

A. Chủ trương sách lược của Đảng.

B. Nội dung của đường lối kháng chiến.

C. Mục đích của cuộc kháng chiến.

D. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc.

Câu 27: Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, yếu tố nào dưới đây đã làm biến đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới?

A. Tác động tiêu cực từ cuộc Chiến tranh lạnh. **B.** Cách mạng khoa học công nghệ phát triển.

C. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới. **D.** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 28: Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị (5-1941) có điểm gì khác so với Hội nghị (11-1939)?

A. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

B. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc là mục tiêu số một của cách mạng.

C. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

D. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vị từng nước.

Câu 29: Chiến dịch Điện Biên Phủ khác với chiến dịch Hồ Chí Minh vì địa bàn diễn ra ở

A. đang cần thời gian chuẩn bị lực lượng **B.** đang ở thế bị động, đối phó với địch

C. giành thế chủ động trên chiến trường **D.** chưa có đường lối phù hợp

Câu 30: Nội dung nào sau đây không nằm trong diễn biến của Chiến tranh lạnh?

A. Xung đột trực tiếp giữa Liên Xô và Mĩ.

B. Các cuộc chiến tranh cục bộ ở Đông Nam Á.

C. Xung đột ở Trung Cận Đông.

D. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.

Câu 31: Yếu tố nào giữ vai trò quyết định đến việc tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành?

A. Do tinh thần yêu nước thương dân, ý chí đánh đuổi giặc Pháp của Nguyễn Tất Thành

B. Phong trào cách mạng thế giới diễn ra mạnh mẽ cổ vũ cách mạng Việt Nam

C. Do yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc cần tìm ra con đường cứu nước phù hợp

D. Những hoạt động cứu nước của các vị tiền bối diễn ra sôi nổi nhưng đều thất bại

Câu 32: Việt Nam học tập được gì từ sự phát triển kinh tế của Nhật Bản?

A. Tăng cường vai trò quản lý nền kinh tế của Nhà nước.

B. Xây dựng "một nhà nước hai chế độ" cùng tồn tại.

C. Chú ý đầu tư cho khoa học, giáo dục, phát triển con người.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 33: Sự khác biệt về âm mưu giữa chiến lược "chiến tranh đặc biệt" so với chiến lược "chiến tranh cục bộ" là

A. dùng quân đồng minh đánh người Đông Dương.

B. dùng người Việt đánh người Việt.

C. bình định toàn miền Nam.

D. bình định miềm Nam, đánh phá miền Bắc.

Câu 34: Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8 - 1925) là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam

A. hoàn toàn đấu tranh tự giác.

B. có một đường lối chính trị rõ ràng.

C. có một tổ chức công khai lãnh đạo.

D. bước đầu đấu tranh tự giác.

Câu 35: Hậu quả của Chiến tranh lạnh đối với thế giới đã tác động trực tiếp đến lịch sử Việt Nam là

A. các nước phải chi phí nhiều tiền của và sức người để chạy đua vũ trang.

B. đặt thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng kéo dài gần nửa thế kỉ.

C. tình trạng đối đầu căng thẳng giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

D. chiến tranh cục bộ đã xảy ra ở một số nơi trên thế giới.

Câu 36: Tháng 6 -1940 sự kiện nổi bật nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai có ảnh hưởng tới Việt Nam là do

A. chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ.

B. Nhật kéo vào Lạng Sơn Việt Nam.

C. quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.

D. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 37: Nhà thơ Chế Lan Viên viết: "Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười". Câu thơ đó nói lên sự kiện gì?

A. Bác Hồ đọc sơ thảo luận cương của Lênin.

B. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.

C. Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập.

D. Bác Hồ đưa yêu sách đến Hội nghị Vecxai.

Câu 38: Một trong những xu thế trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông là

A. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp liên minh chính trị với các nước.

B. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp phát triển kinh tế.

C. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp quân sự.

D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 39: "Phong trào Cần Vương mặc dù gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại, nhưng không có đóng góp cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam". Đây là nhận định

A. sai, vì đây là phong trào mang tính dân tộc, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

B. sai, vì đã làm chậm quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.

C. đúng, vì không ngăn cản được quá trình bình định Việt Nam của thực dân Pháp.

D. đúng, vì cuối cùng thất bại, không giành lại được độc lập cho dân tộc.

Câu 40: Chiến tranh lạnh chấm dứt đã ảnh hưởng đến tình hình các nước Đông Nam Á như thế nào?

A. Các nước ASEAN kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác.

B. Các nước Đông Nam Á tham gia các khối liên minh quân sự.

C. Các nước Đông Nam Á có điều kiện kiến thiết lại đất nước.

D. Vấn đề Campuchia từng bước được giải quyết.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 9

1	B	11	D	21	B	31	A
2	A	12	A	22	D	32	C
3	B	13	C	23	B	33	B
4	D	14	C	24	A	34	D
5	C	15	B	25	C	35	B
6	D	16	B	26	C	36	C
7	B	17	C	27	D	37	A
8	D	18	A	28	D	38	D
9	B	19	C	29	C	39	A
10	B	20	A	30	A	40	D

2.10. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 12– Số 10

TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Cuộc đấu tranh vũ trang chống lại chế độ độc tài thân Mĩ của nhân dân Cu-ba được mở đầu bởi sự kiện nào?

A. Tổ chức cách mạng mang tên "Phong trào 26/7" được thành lập.

B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa của 137 thanh niên Cu-ba yêu nước (26/7/1953).

C. Phi-đen Cát-xtơ-rô cùng đồng đội mở cuộc đổ bộ lên tỉnh Ô-ri-en-tê (tháng 11/1956).

D. Lực lượng cách mạng Cu-ba tấn công, đánh chiếm thủ đô La-ha-ba-na (1/1959).

Câu 2: Tổ chức liên minh khu vực lớn nhất ở châu Phi là

A. Liên minh châu Phi (AU).

B. Cộng đồng kinh tế châu Phi (AEC).

C. Cộng đồng phát triển Nam Phi (SADC).

D. Khối thị trường chung Đông và Nam Phi (EACCAS).

Câu 3: Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

A. Cách mạng công nghiệp.

B. Cách mạng chất xám.

C. Cách mạng công nghệ.

D. Cách mạng xanh.

Câu 4: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối thoại, hợp tác.

B. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối đầu gay gắt.

C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.

D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

Câu 5: Nhận định nào **không đúng** về nguyên nhân Mĩ và Liên Xô kết thúc chiến tranh lạnh?

A. Cuộc chạy đua vũ trang khiến hai nước tốn kém và suy giảm "thế mạnh" nhiều mặt.

B. Liên Xô và Mĩ muốn chấm dứt tình trạng đối đầu, hợp tác với nhau để cùng phát triển.

C. Đức, Nhật Bản, Tây Âu vươn lên mạnh, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mĩ.

D. Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Câu 6: Tháng 8/1961 Mĩ thành lập tổ chức "Liên minh vì tiến bộ" để

A. chống lại Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

B. tăng cường sự ảnh hưởng nhằm khống chế, lôi kéo các nước Tây Âu.

C. ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.

D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 7: Vấn đề **không** được đặt ra trước các cường quốc đồng minh để giải quyết tại Hội nghị Ianta là

A. khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

B. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

C. phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.

D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 8: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)?

A. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.

B. Hợp tác, liên kết nhằm thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.

C. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.

D. Liên kết với nhau, hình thành trung tâm đối trọng với Trung Quốc.

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?

A. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.

C. Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta.

D. Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây không phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản?

A. Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.

B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản.

C. Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và tiết kiệm.

D. Áp dụng những thành tựu tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 11: Hội nghị I-an-ta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

A. bước vào giai đoạn cuối.

B. mới bùng nổ.

C. đang diễn ra ác liệt.

D. vừa kết thúc.

Câu 12: I. Gagarin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công

A. hành trình khám phá sao Hỏa.

B. kế hoạch thám hiểm sao Mộc.

C. hành trình chinh phục Mặt Trăng.

D. chuyến bay vòng quanh Trái Đất.

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973, tình hình nổi bật của kinh tế nước Mĩ là

A. công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất.

B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.

C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.

D. đạt được sự tăng trưởng "thần kì".

Câu 14: Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là

A. "văn minh nông nghiệp".

B. "văn minh thông tin".

C. "văn minh công nghiệp".

D. "văn minh thương mại".

Câu 15: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

A. cục diện "Chiến tranh lạnh".

B. xu thế toàn cầu hóa.

C. sự hình thành các liên minh kinh tế.

D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 16: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. Các nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời,...)

B. Những công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động,...).

C. "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp (cơ khí hóa, thủy lợi hóa,...).

D. Các phương tiện giao thông vận tải mới (tàu hỏa tốc độ cao, máy bay siêu âm,...).

Câu 17: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì

A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.

B. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.

C. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.

D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.

Câu 18: Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì

A. các nước phương Tây bao vây, cấm vận.

B. các thế lực phản động chống phá.

C. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

D. Mĩ triển khai "chiến lược toàn cầu".

Câu 19: Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là

A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.

B. hướng về các nước châu Á.

C. hướng mạnh về Đông Nam Á.

D. cải thiện quan hệ với Liên Xô.

Câu 20: Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?

A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.

B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.

C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.

D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 21: Duy trì hòa bình, an ninh thế giới và phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các nước là nhiệm vụ chính của

A. Tổ chức ASEAN.

B. Liên minh châu Âu.

C. Hội nghị Ianta.

D. Liên Hợp quốc.

Câu 22: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

D. Chế tạo thành công tàu ngầm.

Câu 23: Bốn "con rồng" của kinh tế châu Á từ nửa sau thế kỉ XX đến nay là

A. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.

B. Nhật Bản, Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ.

C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Xingapo.

D. Xingapo, Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc.

Câu 24: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, ngoại trừ

A. Thái Lan.

B. Nhật Bản.

C. Xingapo.

D. Philíppin.

Câu 25: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ sớm nhất ở vùng nào của châu Phi?

A. Bắc Phi.

B. Đông Phi.

C. Nam Phi.

D. Tây Phi.

Câu 26: Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới là

A. Mĩ, Tây Âu, Trung Quốc.

B. Mĩ, Nga, Trung Quốc.

C. Mĩ, Nhật Bản, Nga.

D. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

Câu 27: Sau khi "Chiến tranh lạnh" chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

A. Đa cực.

B. Một cực nhiều trung tâm.

C. Đa cực nhiều trung tâm.

D. Đơn cực.

Câu 28: Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, các nước Mĩ Latinh lại rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành "sân sau" của

A. Đức.

B. Pháp.

C. Anh.

D. Mĩ.

Câu 29: Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ

A. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.

B. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.

C. Hiệp ước phát triển kinh tế Mĩ - Nhật.

D. Hiệp ước liên minh Nhật - Mĩ.

Câu 30: Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Tàu hỏa tốc độ cao. B. Bản đồ gen người.

C. Máy tính điện tử. D. Máy kéo sợi Gien-ni.

Câu 31: Nội dung nào dưới đây là sự khái quát về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.

C. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 32: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Đưa đến những thay đổi lớn trong cơ cấu dân cư lao động.

B. Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.

C. Giải quyết triệt để vấn đề chênh lệch giàu nghèo.

D. Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.

Câu 33: Nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 là

A. sự giúp đỡ của Liên Xô về vật chất, kĩ thuật.

B. sự phát triển của lực lượng cách mạng trong nước.

C. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

D. sự suy yếu của các thế lực tư sản mại bản.

Câu 34: Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?

A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.

B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.

C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.

Câu 35: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động gì đến quan hệ quốc tế?

A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới và mở rộng không gian địa lí.

B. chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai sụp đổ hoàn toàn.

C. chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã.

D. làm "xói mòn" trật tự thế giới "hai cực" Ianta.

Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp ước thân thiện và hợp tác (1976)?

A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Không sử dụng vũ lực và đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.

D. Giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

Câu 37: Điểm tương đồng trong công cuộc cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô là gì?

A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách và mở cửa.

D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Câu 38: Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

A. Duy trì, củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế.

C. Thực hiện chính sách "đóng cửa" nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài.

D. Lấy cải tổ về chính trị - tư tưởng làm trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 39: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.

D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 40: Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương.

D. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 10

1 – B	2 – A	3 – D	4 – B	5 – B	6 – C	7 – A	8 – D
9 – D	10 – A	11 – A	12 – D	13 – C	14 – B	15 – A	16 – C
17 – B	18 – C	19 – A	20 – D	21 – D	22 – B	23 – C	24 – A
25 – A	26 – D	27 – D	28 – D	29 – B	30 – D	31 – C	32 – C
33 – B	34 – C	35 – D	36 – D	37 – D	38 – A	39 – D	40 – B

www.eLib.vn